

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ THẠCH HÀ

**BIỆN PHÁP PHÒNG TỎA TÀI KHOẢN
TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành : Luật Kinh tế

Mã số : 60 38 01 07

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

TS. NGUYỄN AM HIỂU

HÀ NỘI, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của cá nhân tôi. Nội dung cũng như các số liệu trình bày trong Luận văn hoàn toàn trung thực. Những kết luận khoa học của Luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác./.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Lê Thạch Hà

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

STT	Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
1	BPBĐ	Biện pháp bảo đảm
2	PTTK	Phong tỏa tài khoản
3	QPPL	Quy phạm pháp luật
4	THA	Thi hành án
5	THADS	Thi hành án dân sự
6	TNPL	Trách nhiệm pháp lý
7	XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BIỆN PHÁP PHONG TỎA TÀI KHOẢN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	8
1.1. Thi hành án dân sự là gì? Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	8
1.2. Khái niệm, nội dung biện pháp phong tỏa tài khoản	15
1.3. So sánh biện pháp phong tỏa tài khoản với các biện pháp khác	20
1.4. Ý nghĩa, vai trò của việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản để thi hành án dân sự.....	24
Kết luận Chương 1	27
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP PHONG TỎA TÀI KHOẢN	29
2.1. Điều kiện áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản.....	29
2.2. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản	32
2.3. Một số hạn chế chung trong các quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản.....	50
Kết luận Chương 2	55
CHƯƠNG 3. THỰC TIỄN THỰC HIỆN BIỆN PHÁP PHONG TỎA TÀI KHOẢN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	57
3.1. Tổng quan tình hình áp dụng biện pháp PTTK để thi hành án dân sự tại thành phố Đà Nẵng	57
3.2. Những ví dụ điển hình khi áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản tại thành phố Đà Nẵng.....	59
3.3. Những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện biện pháp PTTK	72
3.4. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp PTTK.....	75
3.5. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp PTTK.....	77
Kết luận Chương 3	78
KẾT LUẬN	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bản án, quyết định của Tòa án là nhân danh Nhà nước, khi được chấp hành một cách nghiêm chỉnh sẽ bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân nói chung và người được thi hành án nói riêng, điều này tác động trực tiếp đến lòng tin của nhân dân đối với pháp luật, đối với chế độ Nhà nước. Vì vậy, hoạt động bảo đảm thi hành án dân sự nói chung và phong tỏa tài khoản nói riêng có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc góp phần đảm bảo cho quyền lực tư pháp được thực thi trên thực tế giúp pháp luật đi vào đời sống của người dân và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân được nâng lên. Điều 106 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: *“Bản án, Quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; Cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”*. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chỉ rõ *“Xây dựng cơ chế bảo đảm mọi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải được thi hành. Chuẩn bị các điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để thực hiện việc chuyển giao tổ chức và công tác thi hành án cho Bộ Tư pháp”*. Vì thế, việc tăng cường các biện pháp cần thiết trong thi hành án dân sự nói chung, phong tỏa tài khoản là biện pháp quan trọng, không thể thiếu trong xã hội hiện đại và là biện pháp đứng đầu trong các biện pháp bảo đảm thi hành án nói riêng; Nếu biện pháp phong tỏa tài khoản thực hiện tốt thì chính biện pháp này góp phần rất lớn cho việc hoàn thành công tác thi hành án đặc biệt có ý nghĩa trong việc góp phần giải quyết thành công biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án, vậy nên biện pháp phong tỏa tài khoản cần phải được quan tâm và nghiên cứu một cách đầy đủ, kịp thời để nó đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của xã hội phát triển và phát huy vai trò của nó một cách có hiệu quả nhất.

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác này, Đảng và Nhà nước ta đã xác định công tác thi hành án dân sự là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình cải cách Tư pháp; Đặc biệt chú trọng hoàn thiện pháp luật về thi hành án

dân sự và đã đưa ra nhiều giải pháp hữu hiệu nhằm tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác và hoạt động thi hành án dân sự như đưa vào Luật thi hành án dân sự các biện pháp bảo đảm thi hành án, trong đó việc phong tỏa tài khoản để cưỡng chế thi hành án khấu trừ tài khoản là không thể thiếu vì tính hiệu quả của nó mang lại cho công tác thi hành án dân sự. Tuy nhiên, cưỡng chế thi hành án dân sự nói chung và biện pháp phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng nói riêng hiện vẫn đang đứng trước những khó khăn, thử thách to lớn với nhiều vấn đề tồn tại, bất cập đang đặt ra cần được giải quyết. Hiệu quả công tác thi hành án dân sự, trong đó áp dụng các biện pháp thuyết phục, bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, sự quan tâm, mong muốn của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nên cần được xem xét và chú trọng nhiều hơn, sâu hơn, sát thực tế hơn đến các biện pháp mạnh trong công tác thi hành án dân sự, trong đó có biện pháp phong tỏa tài khoản phải bảo đảm hiệu lực, hiệu quả cao hơn trước, nhằm góp phần đáng kể vào việc mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho Ngành thi hành án dân sự là bảo vệ quyền lợi của người có quyền lợi hợp pháp.

Đây là vấn đề bức thiết được đặt ra hiện nay cần được quan tâm và giải quyết vì tầm quan trọng của biện pháp phong tỏa tài khoản trên thực tế. Thực trạng này, một phần xuất phát từ ý thức tuân thủ pháp luật của một số bộ phận nhân dân nói chung và một số cơ quan, tổ chức, các nhà quản lý doanh nghiệp và cá nhân còn hạn chế. Mặt khác, là do chưa có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật; cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động chưa được hoàn thiện, hệ thống các văn bản pháp lý về THADS chưa đầy đủ, chậm được ban hành, sửa đổi, bổ sung chưa kịp thời cũng ảnh hưởng rất lớn đến công tác phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng để thi hành án dân sự.

Vì vậy, muốn giải quyết tình trạng “án tồn đọng”, nâng cao hiệu quả trong công tác thi hành án dân sự cần phải nghiên cứu đề ra các giải pháp đồng bộ về nhiều mặt như là về kinh tế, pháp luật, chính sách xã hội; về tổ chức bộ máy, cán bộ viên chức... Nhưng trong khuôn khổ luận văn tốt nghiệp thạc sỹ luật, tôi chỉ xin đi sâu tìm hiểu những vấn đề liên quan đến quy định của pháp luật về việc phong tỏa

tài khoản trong thi hành án dân sự nói chung được luật hóa tại Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) nói riêng, Tôi xin chọn đề tài “*Biện pháp phong tỏa tài khoản trong thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng*” làm luận văn tốt nghiệp của mình. Với đề tài này Tôi mong muốn được cùng với mọi người có chung cái nhìn tổng quát, rõ ràng về tầm quan trọng của việc phong tỏa tài khoản trong thực tế thi hành án dân sự, đồng thời thông qua đó ta có chung nhận thức đầy đủ hơn về những quy định cần thiết liên quan đến việc phong tỏa tài khoản, những bất cập cũng như giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc phong tỏa tài khoản để cưỡng chế khấu trừ tài khoản là biện pháp cưỡng chế đứng đầu trong các biện pháp cưỡng chế THADS trong Luật thi hành án dân sự.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Do tính chất quan trọng của thi hành án dân sự nên một số năm gần đây có nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực này có thể kể đến như: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “*Những cơ sở lý luận và thực tiễn về chế định Thừa phát lại*”, do Viện Nghiên cứu Khoa học Pháp lý - Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện; Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: “*mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án*” do Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện ngoài ra còn thêm một số công trình nghiên cứu khác luận văn thạc sỹ luật học: “*Các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự, thực tiễn áp dụng và hướng hoàn thiện*” của tác giả Nguyễn Công Long; Luận văn thạc sỹ luật học “*Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự*” của tác giả Nguyễn Thanh Thủy; Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Lê Xuân Hồng về “*Xã hội hóa thi hành án dân sự ở Việt Nam*”; Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Nguyễn Quang Thái về “*Đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam*”; Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Lê Anh Tuấn về “*Đổi mới thủ tục thi hành án dân sự ở Việt Nam*”... Bên cạnh đó còn một số giáo trình môn Luật tố tụng dân sự của trường Đại học luật Hà Nội, trường Đại học luật TPHCM, Khoa luật trường Đại học Cần Thơ và các trường Đại học có chuyên ngành luật; một số bài viết đăng trên các tạp chí Dân chủ và pháp luật, Tạp chí Luật học, Tạp chí Nhà nước và pháp luật. Ta có thể thấy các đề tài được đề cập đến ít

nhiều cũng có liên quan đôi chút về vấn đề phong tỏa tài khoản tại ngân hàng để củng cố thi hành án dân sự nhưng chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo bằng một công trình nghiên cứu độc lập, có chăng vấn đề phong tỏa tài khoản trong thi hành án dân sự được đề cập trong giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự của học viện tư pháp do tiến sĩ Lê Thu Hà (chủ biên) và một số bài viết nói về vấn đề phong tỏa tài khoản nhưng không nhiều. Thông qua những vấn đề được đề cập trên thì vấn đề phong tỏa tài khoản có giá trị áp dụng trong thực tế khá lớn; Đặc biệt trong tương lai gần, Nhà Nước ta chủ trương và đang từng bước áp dụng các biện pháp giảm giao dịch bằng tiền mặt, khuyến khích các giao dịch qua tài khoản ...theo đó, việc thi hành án dân sự liên quan đến tài khoản càng trở nên phổ biến nhưng vấn đề này chưa được đầu tư nghiên cứu nhiều nên nó còn những vấn đề chưa được giải quyết dứt điểm.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm ra các luận cứ khoa học và thực tiễn đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng vì biện pháp phong tỏa tài khoản có vai trò khá quan trọng trong công tác thi hành án dân sự cũng như trong thực tiễn, đặc biệt có hiệu quả tối ưu trong vụ việc liên quan tới nghĩa vụ trả tiền. Để việc phong tỏa phát huy tác dụng tốt hơn nữa trong hiện tại và tương lai ta cần phải nghiên cứu thấu đáo, toàn diện về phong tỏa tài khoản cũng như quy định của pháp luật về vấn đề phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng để củng cố thi hành án dân sự.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thông qua đó tôi muốn làm rõ cơ sở lý luận về việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng để củng cố thi hành án cũng như đánh giá đúng đắn về quy định của pháp luật về vấn đề phong tỏa tài khoản; đồng thời tôi cũng đi phân tích, tìm hiểu nguyên nhân không áp dụng được quy định của pháp luật về phong tỏa tài khoản hoặc có quy định về vấn đề này nhưng không áp dụng được nhiều trong thực tế và đưa ra những giải pháp trước mắt, lâu dài để áp dụng vào việc phong tỏa tài khoản

đạt hiệu quả, phát huy tác dụng cao nhất mà pháp luật đã quy định về việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng để thi hành án dân sự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thông qua quá trình nghiên cứu này thì tôi cũng muốn tìm ra một số hạn chế khi áp dụng biện pháp này, từ đó tôi kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn việc áp dụng pháp luật về biện pháp phong tỏa tài khoản để Chấp hành viên trong tương lai sẽ áp dụng chuẩn xác, chặt chẽ hơn giữa quy định của pháp luật và thực tiễn công tác thi hành án dân sự.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đây là luận văn thạc sỹ Luật nên phạm vi nghiên cứu có giới hạn, với luận văn này Tôi chủ yếu tìm hiểu và nghiên cứu cơ sở lý luận, quy định của pháp luật, thực trạng áp dụng pháp luật về việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để có thể làm tốt đề tài trên, trong quá trình nghiên cứu, trình bày tôi đã phải sử dụng các phương pháp như phân tích, tổng hợp luật viết, phương pháp này đã giúp cho tôi tóm lược được những ý chính của vấn đề, từ đó vận dụng những kiến thức đã nắm được áp dụng vào đề tài nghiên cứu nhằm làm rõ thêm vấn đề đã đưa ra. Ngoài ra, tôi còn sử dụng phương pháp lịch sử, để xác định rõ thời gian, trình tự của vấn đề mà mình sẽ trình bày sao cho phù hợp với sự phát triển lịch sử của nó, cũng như phương pháp so sánh, để thấy rõ về sự phát triển thay đổi của vấn đề qua từng giai đoạn từ đó thấy rõ những nguyên nhân, ưu điểm, khuyết điểm của những sự khác nhau đó mà có quyết định lựa chọn quy định nào cho phù hợp nhất. Bên cạnh đó phương pháp logic trong luận văn nhằm phân tích vấn đề, cũng như trình bày đề tài và phân tích đề tài sao cho hợp lý nhất. Phương pháp chứng minh cũng được tôi sử dụng là thông qua việc dẫn chứng thực tiễn để thuyết phục người đọc nhìn nhận được vấn đề một cách rõ ràng hơn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm chọn lọc những loại tài liệu có nội dung liên quan để làm cơ sở lý luận phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài đạt được kết quả tốt hơn. Ngoài những biện pháp kể trên tác giả còn sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia từ những người công tác thực tiễn tại các cơ quan thi hành án dân sự, nhân viên ngân hàng những người có kiến thức chuyên ngành để làm rõ giữa quy định của luật và áp dụng vào thực tiễn thì có những thuận lợi, khó khăn gì? Từ đó, tôi có sự so sánh đối chiếu rút ra được những hạn chế của luật, đưa ra những đề xuất góp phần dung hòa giữa thực tiễn và lý thuyết nhằm giúp cho mọi người áp dụng một cách dễ dàng hơn trong thực tế.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Những kết quả thu được thông qua thực hiện đề tài sẽ bổ sung cơ sở thực tiễn để đánh giá chung về pháp luật thi hành án dân sự nói chung và biện pháp phong tỏa tài khoản nói riêng.

Hoàn thiện những quy định của biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự, trong đó biện pháp phong tỏa tài khoản được cải thiện những khó khăn mà Luật thi hành án dân sự 2008 chưa giải quyết được.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đánh giá được quá trình tổ chức thi hành án trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khi chấp hành viên xử lý, giải quyết những vụ việc liên quan đến biện pháp phong tỏa tài khoản. Từ đó, đánh giá ý nghĩa của việc áp dụng biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản so với áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án một cách toàn diện, hiệu quả.

Kết quả của đề tài là nêu ra những ưu điểm để tiếp tục duy trì, phát huy, bổ sung, hoàn thiện hơn nữa pháp luật thi hành án dân sự; góp phần giải quyết vấn đề thực tiễn bức xúc đang đặt ra hiện nay đối với ngành thi hành án dân sự.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mục lục, mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn gồm ba chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận biện pháp phong tỏa tài khoản trong thi hành án dân sự.

Chương 2. Pháp luật và áp dụng pháp luật về biện pháp phong tỏa tài khoản.

Chương 3. Thực tiễn thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản tại thành phố Đà Nẵng và một số kiến nghị.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BIỆN PHÁP PHONG TỎA TÀI KHOẢN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.1. Thi hành án dân sự là gì? Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự

1.1.1. Khái niệm thi hành án dân sự

Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức xã hội và Nhà nước là một trong những nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp. Mọi hành vi vi phạm pháp luật, mọi tranh chấp xảy ra khi có yêu cầu đều được Tòa án xem xét giải quyết theo thẩm quyền và theo trình tự tố tụng. Khi một người bị người khác xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình, họ có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án bảo vệ. Việc xem xét giải quyết của Tòa án là giai đoạn đầu của quá trình bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự (cá nhân, tổ chức, Nhà nước...). Ở giai đoạn này, Tòa án mới chỉ giải quyết về nội dung vụ việc và xác định rõ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Các quyền và nghĩa vụ này muốn trở thành hiện thực thì phải thông qua việc thi hành án. Như vậy về bản chất, việc thi hành án là hoạt động làm cho các bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định của cơ quan tài phán khác được thực hiện trên thực tế [24,Tr1]

Về nguyên tắc, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án được những người, đơn vị liên quan, còn gọi là những người được thi hành án và người phải thi hành án tự nguyện thi hành. Trường hợp các đương sự không tự nguyện thi hành khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật sẽ được cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo quy định của pháp luật. Các bản án, quyết định được cơ quan thi hành án dân sự đưa ra thi hành được quy định rõ tại Điều 1, Luật thi hành án dân sự như sau: Bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phân tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên

phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại (sau đây gọi chung là bản án, quyết định). Ngoài ra, Điều 2 Luật thi hành án dân sự còn quy định các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và một số bản án, quyết định của Tòa án tuy chưa có hiệu lực pháp luật (có thể vẫn bị kháng cáo hoặc kháng nghị) nhưng vẫn được đưa ra thi hành để bảo vệ quyền lợi cấp thiết của người được thi hành án đó là: bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả lương, trả công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần, nhận người lao động trở lại làm việc và Quyết định khẩn cấp tạm thời của Tòa án [24, tr2]

Có thể nói thi hành án dân sự là giai đoạn độc lập, giai đoạn kết thúc quá trình bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, bao gồm tổng hợp các hành vi pháp lý nhằm thi hành các bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định của cơ quan khác do Nhà nước quy định. Theo Từ điển Luật học, thi hành án là: “Hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được tiến hành theo thủ tục, trình tự được pháp luật quy định nhằm thực hiện các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án” [28, tr705].

Công tác thi hành án dân sự là loại việc có những nét đặc trưng riêng xuất phát từ việc các bản án, quyết định được đưa ra thi hành rất đa dạng, nhưng chủ yếu là những quyết định mang tính tài sản đặc trưng của quan hệ dân sự; xuất phát từ nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự trong quá trình giải quyết tranh chấp dân sự. Người được thi hành án giữ vai trò chủ động trong thi hành án và họ có quyền quyết định đưa ra những yêu cầu thi hành các quyết định trong các bản án, quyết định dân sự có liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ, như: quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành án hay không yêu cầu thi hành án; quyền yêu cầu không tiếp tục thi hành án, quyền cho người phải thi hành án hoãn việc thi hành án...

Trong quá trình thi hành án, các bên đương sự (người được thi hành án và người phải thi hành án) có thể tự thỏa thuận với nhau về việc thi hành án, tuy nhiên việc thỏa thuận này không được vi phạm điều cấm của pháp luật và không

trái với đạo đức xã hội. Theo đó, các đương sự thỏa thuận về các vấn đề như: thời gian, địa điểm, phương thức thi hành án... Cơ quan thi hành án dân sự nói chung, Chấp hành viên nói riêng có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chứng kiến, ghi nhận sự thỏa thuận thi hành án của các bên đương sự. Mặc dù phải thực hiện theo trình tự, thủ tục do luật định, song công tác thi hành án dân sự cũng đòi hỏi tính linh hoạt rất cao. Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan thi hành án dân sự phải lựa chọn các biện pháp thích hợp, chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức thi hành án, sao cho việc thi hành án đạt được mục đích và hiệu quả cao nhất. Trong cơ quan thi hành án dân sự, chỉ có Chấp hành viên là người được Nhà nước giao trách nhiệm thi hành và tổ chức thi hành các bản án, quyết định. Khi thực thi nhiệm vụ, Chấp hành viên chỉ tuân theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ.

Vì những đặc trưng trên, pháp luật hiện hành quy định việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật chỉ thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước là các cơ quan thi hành án dân sự. Từ đó, hoạt động thi hành án dân sự hiện nay được hiểu là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành theo một thủ tục, trình tự nhất định được pháp luật quy định nhằm thực hiện nghiêm túc các bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định khác do pháp luật quy định.

Như vậy, có thể khái quát về thi hành án dân sự trong điều kiện mới như sau: *Thi hành án dân sự là hoạt động có định hướng của Nhà nước được thực hiện bởi các chủ thể do pháp luật quy định, nhằm mục đích thực hiện trên thực tế các quyết định dân sự có hiệu lực thi hành bằng cách áp dụng các biện pháp tác động phù hợp với pháp luật và tuân thủ các trình tự, thủ tục do pháp luật quy định [24,tr4]*

1.1.2. Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự

1.1.2.1. Khái niệm biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự

Theo từ điển Tiếng Việt thì “*bảo đảm*” là làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được, hoặc có đầy đủ những gì cần thiết. Như vậy, có thể hiểu bảo đảm thi hành án là làm cho quá trình thi hành án được thực hiện một cách chắc

chấn hơn, đạt kết quả cao hơn [1, tr7]. Từ đó, ta có thể khái quát thêm về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự là biện pháp pháp lý được Chấp hành viên áp dụng theo một trình tự, thủ tục luật định trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, đặt tài sản của người phải thi hành án trong tình trạng bị hạn chế hoặc tạm thời bị cấm sử dụng, định đoạt, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng nhằm bảo toàn điều kiện thi hành án, ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng về tài sản trốn tránh việc thi hành án, làm cơ sở cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án [1, tr8]

Các biện pháp bảo đảm thi hành án giữ vai trò quan trọng, hỗ trợ đắc lực quá trình tổ chức thi hành án, góp phần bảo vệ các quyền và nghĩa vụ dân sự được ghi nhận trong bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.1.2.2. Đặc điểm các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự

Thứ nhất, đối tượng bị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự là tài sản, tài khoản. Trong lĩnh vực thi hành án dân sự, ngoài các nghĩa vụ mang tính nhân thân như buộc công khai xin lỗi, buộc nhận người lao động trở lại làm việc... thì phần lớn các nghĩa vụ thi hành án gắn liền với yếu tố tài sản. Các nghĩa vụ có tính chất tài sản chỉ được thực hiện nếu người mang nghĩa vụ có tài sản để thi hành. Để việc thi hành án được thuận lợi, biện pháp bảo đảm thi hành án được Chấp hành viên áp dụng đối với đối tượng là các tài sản, tài khoản được cho là của người phải thi hành án. Tài sản đó có thể đang do người phải thi hành án hoặc do người khác chiếm giữ, tạm giữ... [1, tr8]

Thứ hai, biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự được áp dụng linh hoạt, tại nhiều thời điểm, nhiều địa điểm khác nhau trong quá trình thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, trốn tránh việc thi hành án. Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự có thể được áp dụng ngay tại thời điểm ra quyết định thi hành án và trong thời hạn tự nguyện thi hành án và cũng có thể được áp dụng tại thời điểm trước hoặc trong quá trình cưỡng chế thi hành án nếu xét thấy cần phải ngăn chặn ngay hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án của đương

sự. Ngoài ra, biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự có thể được Chấp hành viên áp dụng trong trường hợp ủy thác thi hành nghĩa vụ liên đới [1,tr8]

Thứ ba, biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự được thực hiện với trình tự, thủ tục gọn nhẹ, ít tốn kém, có thời gian áp dụng ngắn, có tác dụng thúc đẩy nhanh việc thi hành án. Việc áp dụng biện pháp bảo đảm chỉ nhằm để ngăn chặn hành vi tẩu tán, thay đổi hiện trạng, chuyển dịch hoặc hủy hoại tài sản của người phải thi hành án mà chưa cần phải huy động lực lượng để thực hiện việc cưỡng chế (trừ trường hợp áp dụng biện pháp bảo đảm tạm giữ tài sản nhất là động sản, hàng hóa) nên thời gian thực hiện nhanh gọn, ít tốn kém kinh phí. Mặt khác, khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự, Chấp hành viên không bắt buộc phải thực hiện việc xác minh và thông báo trước cho đương sự để đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời nhằm ngăn chặn đương sự tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án. Tùy theo từng loại tài sản mà Chấp hành viên sẽ ban hành quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự tương ứng [1.tr9]

Hiện nay, Việt Nam đang xây dựng và phát triển một nền kinh tế thị trường lành mạnh có sự hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, các giao dịch thương mại, dân sự ngày càng đa dạng và sôi động. Quá trình chuyển dịch tài sản diễn ra rất nhanh chóng đôi khi chỉ là vài giây, một cái nhấp chuột và không bó hẹp trong phạm vi lãnh thổ quốc gia. Do đó, để giám sát được quá trình này cũng là vấn đề khá phức tạp. Hơn nữa, các đương sự trong các vụ việc thi hành án thường không tự nguyện thi hành, có tâm lý chây lỳ, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định nên rất dễ có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản nhằm làm mất đi điều kiện thi hành án. Để ngăn chặn những hành vi đó, cơ quan thi hành án dân sự cần áp dụng những biện pháp phù hợp, hiệu quả cao cụ thể là biện pháp bảo đảm thi hành án. Nếu áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án thì nhược điểm lớn nhất là sự chậm trễ trong áp dụng, phức tạp về thủ tục sẽ tạo cơ hội, điều kiện để người phải thi hành án có thời gian tẩu tán. Với đặc điểm nhanh chóng về thời gian, đơn giản về thủ tục nên kịp thời ngăn chặn hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản, đảm bảo cơ quan thi hành án có điều kiện áp dụng các biện pháp cưỡng chế.

Thứ tư, biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự khi được áp dụng chưa làm thay đổi, chuyển dịch về quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chủ sở hữu, chủ sử dụng. Với mục đích chủ yếu là ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện hành vi tẩu tán, thay đổi hiện trạng hoặc hủy hoại tài sản, nhằm bảo toàn tài sản đó, đảm bảo điều kiện thi hành án, biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự chưa làm mất đi quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của chủ sở hữu, chủ sử dụng mà mới chỉ làm hạn chế quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản đó của chủ sở hữu, chủ sử dụng tài sản mà thôi [1, tr9]

Thứ năm, biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự có thể được Chấp hành viên tự mình ra quyết định áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự. Trường hợp đương sự yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường. Trường hợp Chấp hành viên tự mình áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự không đúng hoặc Chấp hành viên ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự vượt quá, không đúng theo yêu cầu của đương sự mà gây ra thiệt hại thì Chấp hành viên có trách nhiệm phải bồi thường theo Luật bồi thường Nhà nước [1, tr10]

Thứ sáu, việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự được thể hiện thông qua việc ban hành quyết định của Chấp hành viên. Chỉ có Chấp hành viên mới có quyền được áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự, ngoài chấp hành viên thì các chủ thể khác trong Cơ quan thi hành án dân sự không có quyền ra quyết định áp dụng các biện pháp này. Mặt khác, việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự chỉ có hiệu lực pháp lý khi được Chấp hành viên quyết định dưới hình thức văn bản quyết định. Thời điểm thông báo hợp lệ là có hiệu lực thi hành ngay [1, tr10]

Thứ bảy, khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự được giải quyết một lần và có hiệu lực thi hành. Do quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự có tác dụng làm hạn chế quyền sở hữu, sử dụng tài sản mà không có tính chất làm thay đổi, chuyển dịch về quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản đó. Vì vậy, khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự chỉ được xem xét, giải quyết một lần và có hiệu lực thi hành [1, tr10]

Nhìn chung, các biện pháp bảo đảm thi hành án vừa mang những đặc điểm của biện pháp cưỡng chế như tác động trực tiếp đến quyền định đoạt tài sản của người phải thi hành án và vừa mang đặc điểm của biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự như sự đơn giản về thủ tục, nhanh chóng về thời gian áp dụng. Tuy nhiên, về mức độ thì biện pháp bảo đảm thi hành án chỉ dừng ở việc hạn chế quyền tự định đoạt mà chưa tước quyền tự định đoạt tài sản của người phải thi hành án như biện pháp cưỡng chế thi hành án.

1.1.2.3. Nội dung của áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự

Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự bao gồm: Biện pháp phong tỏa tài khoản; Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự; Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

- Biện pháp phong tỏa tài khoản áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án phải thi hành khoản nghĩa vụ trả tiền và các thông tin về điều kiện thi hành án cho thấy người đó đang có tiền trong tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng, tài chính khác. Việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản nhằm ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc rút toàn bộ tiền hay một khoản tiền trong tài khoản làm cho số tiền của họ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn nghĩa vụ mà họ phải thi hành án. Theo đó, mọi giao dịch đầu ra tài khoản của chủ tài khoản sẽ không thực hiện được hoặc bị hạn chế thực hiện. Tuy nhiên, cần hiểu đúng về biện pháp này là không ngăn chặn đối với các dòng tiền chuyển vào tài khoản mà chỉ ngăn chặn đối với giao dịch đầu ra tương ứng với nghĩa vụ thi hành án của đương sự chứ không phải là ngăn chặn, cấm giao dịch đối với toàn bộ tiền trong tài khoản.

- Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự được áp dụng nhằm tạm giữ các tài sản, giấy tờ của đương sự để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại đối với các tài sản, giấy tờ này. Đây là biện pháp mang tính cấp bách và linh hoạt, nhằm tạo điều kiện và cơ sở pháp lý để tác nghiệp khi phát hiện đương sự có tài sản, giấy tờ để thi hành án và áp dụng trong bất cứ giai đoạn nào trong quá trình tổ chức thi hành án.

- Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản được áp dụng trong trường hợp nhằm ngăn chặn đương sự có hành vi hoặc có thể

thực hiện hành vi đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng về tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Khi áp dụng biện pháp này, mọi đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản không được công nhận và không có giá trị pháp lý.

Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự chính là cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án. Vì vậy, biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự phải được quyết định áp dụng nhanh chóng để kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án. Trong trường hợp, khi đã có đủ thông tin về điều kiện thi hành án của đương sự thì Chấp hành viên không bắt buộc phải thực hiện việc xác minh hay thông báo trước về việc sẽ áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án mà có thể ra ngay quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm. Chấp hành viên có thể quyết định theo yêu cầu của đương sự hoặc tự mình quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự. Ngoài ra, xuất phát từ việc nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án mà thời gian áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự cũng được quy định rất ngắn, trong một thời hạn nhất định Chấp hành viên phải quyết định áp dụng tiếp biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự đối với đương sự hoặc chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự đã thực hiện.

1.2. Khái niệm, nội dung biện pháp phong tỏa tài khoản

1.2.1. Khái niệm biện pháp phong tỏa tài khoản

Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu xã hội đòi hỏi ngày càng cao theo đó nhu cầu tiêu xài của con người cũng tăng theo như: dịch vụ tài khoản, các nhu cầu mua sắm, tiêu xài liên quan đến tiền ngày càng được chú trọng; mà việc mua sắm, tiêu xài mọi lúc mọi nơi thì việc mang tiền bên mình rất khó khăn, phiền hà và có nhiều vấn đề rủi ro xảy ra xung quanh như: cướp giật, trộm cắp... Khó khăn cho việc cất giữ với số tiền khá lớn khi đi du lịch xuyên quốc gia, nhu cầu đầu tư,... chính vì vậy, vấn đề tài khoản được ưu tiên chú trọng và được sử dụng ngày càng phổ biến hơn trên tất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam chúng ta [24,tr15].

Do nhu cầu thực tế như vậy nên ngân hàng có nhiều hoạt động dịch vụ như: gửi giữ tiền, thanh toán qua tài khoản, chuyển khoản... từ đó hoạt động mở tài khoản ra đời, ngày càng phát triển rộng khắp và đa dạng trong xã hội như ngày nay, đa số mọi thành phần trong xã hội đều sử dụng tài khoản trong tất cả các lĩnh vực của đời sống như mua bán hàng hóa quốc tế, kinh doanh, kể cả hoạt động trả lương cho cán bộ, công nhân, viên chức... Xã hội phát triển như vậy việc sử dụng tài khoản càng phổ biến nên mọi người đều mở tài khoản riêng của mình trong ngân hàng để sử dụng. Khi có những vấn đề trong xã hội phát sinh như kiện tụng, tranh chấp liên quan tới nghĩa vụ trả tiền thông qua quá trình xác minh người có nghĩa vụ có tài khoản trong ngân hàng, có điều kiện thi hành bản án nhưng cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ và có hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản, không thực hiện nghĩa vụ thì bị cơ quan có thẩm quyền đại diện là Chấp hành viên ra quyết định phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý tài khoản của người có nghĩa vụ phong tỏa tài khoản đó để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả tiền được ghi nhận trong quyết định, bản án của Tòa án.

Theo quy định của pháp luật tại khoản 8 Điều 3 Nghị Định số 64/2001/NĐ-CP về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ, tài khoản do người sử dụng dịch vụ thanh toán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ để thực hiện giao dịch thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Ta có thể thấy phong tỏa tài khoản tại ngân hàng có thể áp dụng trong các vụ án kinh doanh, thương mại, tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, về lao động và chỉ áp dụng đối với người có nghĩa vụ có tài khoản trong ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng nhà nước Việt nam được xác định cụ thể [24, tr16]

Như vậy, phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, ngân hàng nhà nước được hiểu là biện pháp nghiệp vụ làm cho mọi hoạt động tiền ra của cá nhân, tổ chức có mở tài khoản trong ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng khi có nghĩa vụ, có điều kiện thực hiện nghĩa vụ mà không tự nguyện thực hiện và có hành vi tẩu tán rút tiền ra khỏi tài khoản, cố tình không thực hiện nghĩa vụ của mình thì bị buộc thực hiện bằng biện pháp phong tỏa tài khoản; không cho chuyển dịch tiền trong tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng

nhà nước Việt nam và chủ tài khoản không được phép thực hiện giao dịch với số tiền bị phong tỏa, các giao dịch đó bị vô hiệu.

1.2.2. Thẩm quyền ra quyết định việc phong tỏa tài khoản:

Trên cơ sở vụ việc và điều kiện thi hành án cụ thể về tài khoản người phải thi hành án, Chấp hành viên là người duy nhất có quyền hạn Quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án (tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, Kho bạc nhà nước...) để sau đó cưỡng chế thi hành án dân sự, nhưng cần phải hội tụ đủ căn cứ sau đây: Sự phân công vụ việc cho Chấp hành viên tổ chức thi hành của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự; kết quả xác minh hoặc thông tin về điều kiện, về tài khoản của người phải thi hành án từ người được thi hành án hoặc từ người có quyền lợi liên quan, nhờ đó có căn cứ xác đáng tránh được khiếu kiện sau này về việc phong tỏa tài khoản, khi áp dụng thì buộc mọi người tuyệt đối tuân thủ và chấp hành một cách nghiêm túc.

Ví dụ: Khi chấp hành viên ra quyết định phong tỏa tài khoản của người có nghĩa vụ thì bắt buộc Chấp hành viên phải có Quyết định, Bản án của Tòa án, Quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự, bên cạnh đó do tính đặc thù của biện pháp bảo đảm nên Chấp hành viên cũng cần phải có đơn yêu cầu xác minh của đương sự hoặc kết quả xác minh của đương sự hoặc đơn đề nghị áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của người được thi hành án kèm theo điều kiện thi hành án và nội dung cam kết bồi thường. Trong trường hợp cung cấp thông tin và đề nghị áp dụng phong tỏa tài khoản sai thì Chấp hành viên mới đủ niềm tin ra quyết định phong tỏa tài khoản đối với người có nghĩa vụ thi hành án được chính xác. Trường hợp Chấp hành viên tự mình áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản sai gây hậu quả thì phải chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả, thậm chí là bồi thường theo quy định pháp luật.

Luật thi hành án dân sự ghi nhận thẩm quyền Quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án trong đó có biện pháp phong tỏa tài khoản đối với người có nghĩa vụ thi hành án tại khoản 5 Điều 20; Điều 66 Luật thi hành án dân sự quy định rất rõ: *“Chấp hành viên có quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy*

hoạt tài sản, trốn tránh việc thi hành án. Khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, Chấp hành viên không phải thông báo cho đương sự...”[14,Tr34]

Như vậy, khi tiến hành việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng thì Chấp hành viên chỉ thực hiện những gì pháp luật cho phép và phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động phong tỏa tài khoản của mình thực hiện. Ngoài ra, nếu là thủ trưởng hay phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cũng bắt buộc phải là Chấp hành viên và khi tổ chức thi hành án vụ việc cụ thể phải thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của Chấp hành viên theo quy định tại Điều 20 Luật Thi hành án dân sự. Vì vậy, trong quá trình tác nghiệp về phong tỏa tài khoản cũng như khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án không ai khác chỉ có Chấp hành viên mới có thẩm quyền ra quyết định phong tỏa hoặc khấu trừ tiền trong tài khoản của người có nghĩa vụ thi hành án trong vụ việc thi hành án cụ thể.

1.2.3. Nội dung biện pháp phong tỏa tài khoản

Kế thừa và phát triển từ quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004, biện pháp phong tỏa tài khoản được quy định nhằm đáp ứng và phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường với sự phong phú, đa dạng về hình thức thanh toán trong các hoạt động kinh tế, trong đó có hình thức thanh toán chuyên khoản; đồng thời, cũng như Pháp lệnh THADS năm 2004, Luật thi hành án dân sự hiện hành quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản nhằm tác động đến tài khoản của người phải thi hành án, thông qua đó kiểm soát, ngăn chặn được hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản của đương sự nhằm đảm bảo việc thi hành án được thuận lợi, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Tuy nhiên, khi nghiên cứu, so sánh quy định tại Điều 37 Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và Điều 67 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi, bổ sung 2014 về biện pháp phong tỏa tài khoản, chúng ta nhận thấy có một số khác biệt cơ bản như sau:

Thứ nhất, nếu như Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 quy định phong tỏa tài khoản là một trong sáu biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự (khoản 3 Điều 37 Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004) thì Luật thi hành án dân sự lại quy định

phong tỏa tài khoản chỉ là một biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự.

Thứ hai, nếu như Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định về trình tự, thủ tục phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án chỉ mới mang tính chất sơ khai, chưa đầy đủ, cụ thể thì đến Luật thi hành án dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành về biện pháp phong tỏa tài khoản đã được quy định một cách chi tiết, cụ thể và đầy đủ hơn về trình tự, thủ tục áp dụng, thời hạn thực hiện.

Phong tỏa tài khoản là một trong những biện pháp bảo đảm cơ bản được sử dụng phổ biến trong công tác đảm bảo thi hành án dân sự. Biện pháp này được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án.

Điều 67, Luật thi hành án dân sự quy định sau khi có thông tin về tài khoản của người phải thi hành án để ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án thì Chấp hành viên có quyền áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của người đó ngay. Việc áp dụng biện pháp này cần phải tuân theo những điều kiện và thủ tục nhất định như: khi tiến hành phong tỏa tài khoản, Chấp hành viên phải giao quyết định phong tỏa tài khoản cho cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản của người đó.

Ngoài ra, nội dung quyết định phong tỏa tài khoản còn được quy định khá cụ thể tại Điều 20, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính Phủ về nội dung cũng như các bước thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án, trách nhiệm nhận văn bản và thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên đối với tổ chức cá nhân liên quan. Việc quy định cụ thể này nhằm đảm bảo tính chất pháp lý của quyết định phong tỏa tài khoản, đồng thời cũng đảm bảo tính khách quan trong công tác bảo đảm thi hành án dân sự của Chấp hành viên.

Tiếp theo, quy định thời hạn phong tỏa tài khoản thì tại Khoản 3 của Điều 67 Luật thi hành án dân sự hiện hành cũng quy định rõ: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ, Chấp hành viên phải áp dụng biện pháp cưỡng chế hoặc ra quyết định chấm dứt việc phong tỏa theo quy

định của Luật này (cụ thể là quy định tại Điều 76 Luật THADS) [14,tr34].

Trên thực tế thi hành án, có rất nhiều trường hợp người phải thi hành án đã có tình thủ tiêu các khoản tiền “đen” của mình gửi tại các ngân hàng nhằm trốn tránh hoặc gây khó khăn cho việc thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự. Điều này khiến cho cơ quan thi hành án gặp rất nhiều khó khăn, nhiều án tồn đọng kéo dài do không thể xác minh chính xác số tài sản của người phải thi hành án và người phải thi hành án cũng không đủ điều kiện thi hành do không có số tài sản bằng nghĩa vụ tài sản phải gánh vác trong bản án, quyết định của Tòa án. Điều này cho thấy sự cần thiết phải áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản đối với những tổ chức, cá nhân phải thi hành án có tài khoản trong các ngân hàng nhằm hạn chế tình trạng tẩu tán tài sản, trốn tránh trách nhiệm thi hành án của tổ chức, cá nhân đó, đảm bảo việc thi hành án dân sự của cơ quan nhà nước.

1.3. So sánh biện pháp phong tỏa tài khoản với các biện pháp khác

1.3.1. Sự khác nhau giữa biện pháp bảo đảm với áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án về phong tỏa tài khoản tại ngân hàng

Nhìn chung biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án và biện pháp bảo đảm thi hành án về phong tỏa tài khoản tại ngân hàng là tương tự nhau nhưng tùy đối tượng, thời gian, cách thức, chủ thể áp dụng cụ thể trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ việc thì ta thấy chúng khác nhau rõ nét trong từng vấn đề cụ thể.

Trong quá trình nhận đơn, thụ lý, giải quyết vụ việc của Tòa án và cơ quan thi hành án thì có thể phải ra quyết định áp dụng một hoặc một vài biện pháp cần thiết nhằm đáp ứng một số yêu cầu cấp bách của vụ án đang trong quá trình thụ lý và giải quyết. Cả hai biện pháp đều nhằm đảm bảo tài sản cho công tác thi hành án dân sự, nhưng mỗi biện pháp có chức năng và vai trò thực tế trong từng giai đoạn cụ thể của vụ án [24,tr25]

Sự khác nhau cơ bản giữa hai biện pháp bảo đảm trong thi hành án và biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án về phong tỏa tài khoản mà ta có thể thấy được là thời điểm ra quyết định, trong quá trình thụ lý đơn cũng như trong quá trình xét xử có căn cứ cho rằng bị đơn có tài khoản trong ngân hàng nhưng có dấu hiệu tẩu tán

tài sản, xét thấy cần thiết thì tòa án có thể áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời phục vụ cho quá trình xét xử và thi hành án. Còn biện pháp bảo đảm thi hành án về phong tỏa tài khoản chỉ được áp dụng trong trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đã thụ lý thi hành Bản án, Quyết định của Tòa án và phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành (Đó là giai đoạn sau khi Tòa án ban hành Bản án, Quyết định) chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự hoặc cho đương sự thi hành. Chủ thể ban hành Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản trong các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án trước khi mở phiên tòa do một Thẩm phán xem xét, quyết định; Tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Đối với việc Quyết định hoặc hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản trong các biện pháp bảo đảm thi hành án thì chỉ có Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự mới có thẩm quyền quyết định [24, tr26]

Sự khác nhau kế tiếp ta có thể thấy ở đây là biện pháp khẩn cấp tạm thời do Tòa án ra quyết định trong quá trình tiếp nhận đơn và giải quyết vụ án cho đến thời điểm ban hành Bản án, Quyết định (do chủ tọa phiên tòa ra quyết định trong trường hợp giải quyết vụ án trong quá trình tố tụng, ngoài ra Tòa án còn ra quyết định trong trường hợp trọng tài thương mại mở phiên họp yêu cầu, công nhận và cho thực thi phán quyết của trọng tài thương mại trong vụ án thương mại), còn biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản được thực hiện trong quá trình thi hành án do cơ quan thi hành án mà đại diện là Chấp hành viên trực tiếp giải quyết vụ việc ra quyết định khi xét thấy cần thiết.

Mức độ khẩn cấp và chủ thể tổ chức thực hiện giữa hai biện pháp bảo đảm thi hành án với biện pháp khẩn cấp tạm thời không giống nhau: Khi có quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án thì Tòa án chuyển ngay Quyết định cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp tiếp nhận, thụ lý, phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành ngay hoặc ủy thác cho cơ quan thi hành án nơi có điều kiện thi hành để thực hiện quyết định đó ngay trong thời gian quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; Hiệu lực thời gian thi hành tùy thuộc kết quả giải quyết vụ án của Tòa án. Nhưng biện pháp bảo đảm thi hành án thì không ai khác mà

chính Chấp hành viên được thủ trưởng Cơ quan thi hành án dân sự đó phân công giải quyết vụ việc phải tự mình hoặc theo yêu cầu của đương sự xem xét, quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của người có nghĩa vụ thi hành án và chịu trách nhiệm tác động liên tục trong thời hạn 10 ngày (hiệu lực về thời gian cứng nhắc hơn so với biện pháp của Tòa án) để Chấp hành viên Quyết định cưỡng chế hay chấm dứt phong tỏa tài khoản đó.

Giữa hai biện pháp này ta thấy điểm khác nhau căn cứ giữa biện pháp bảo đảm và biện pháp khẩn cấp tạm thời: Biện pháp bảo đảm thì phải dựa vào bản án, quyết định, quyết định thi hành án, trong khi đó thì biện pháp khẩn cấp tạm thời chỉ dựa vào căn cứ cho thấy rằng người thực hiện nghĩa vụ có tài sản trong ngân hàng có hành vi tẩu tán tài sản, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ và việc áp dụng đó là cần thiết cho quá trình giải quyết vụ án thì tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và được thực hiện ngay sau khi có quyết định của Tòa án.

1.3.2. So sánh biện pháp phong tỏa tài khoản với các biện pháp bảo đảm thi hành án khác

Để làm sáng tỏ và rõ nét lên được sự khác biệt cũng như sự giống nhau của biện pháp phong tỏa tài sản với biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự và biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản tôi xin đưa ra bảng so sánh dưới đây theo Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014:

<i>Số thứ tự</i>	<i>Tiêu chí so sánh</i>	<i>Biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản</i>	<i>Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự</i>	<i>Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản</i>
01	Đối tượng hướng đến	Tài khoản, tài sản	Tài sản, giấy tờ	Tài sản
02	Tính chất của đối tượng hướng đến	Tài sản, tài khoản này chắc chắn phải thuộc sở hữu của người phải thi hành án	Tài sản, giấy tờ này chưa chắc thuộc sở hữu của người phải thi hành án	Tài sản này chưa chắc thuộc sở hữu của người phải thi hành án

<i>Số thứ tự</i>	<i>Tiêu chí so sánh</i>	<i>Biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản</i>	<i>Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự</i>	<i>Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản</i>
03	Người áp dụng	Chấp hành viên	Chấp hành viên	Chấp hành viên
04	Hình thức văn bản áp dụng	Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản và có thể Biên bản	Quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ và có thể Biên bản	Quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản
05	Điều kiện áp dụng	Chấp hành viên có quyền tự mình áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự	Chấp hành viên có quyền tự mình áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự	Chấp hành viên có quyền tự mình áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự
06	Hậu quả pháp lý	Người yêu cầu; chấp hành viên phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra hậu quả	Người yêu cầu; chấp hành viên phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra hậu quả	Người yêu cầu; chấp hành viên phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra hậu quả
07	Các bước giải quyết tiếp theo	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản Chấp hành viên phải áp dụng biện pháp cưỡng chế hoặc ra quyết định chấm dứt việc phong tỏa	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có căn cứ xác định tài sản, giấy tờ tạm giữ thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án, Chấp hành viên phải thi hành án, Chấp hành viên phải ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế; trường hợp có căn cứ xác định tài sản, giấy tờ không thuộc	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có căn cứ xác định tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án, Chấp hành viên phải ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế; trường hợp có căn cứ xác định tài sản không thuộc quyền sở hữu sử dụng của người phải thi hành án thì CHV ra

<i>Số thứ tự</i>	<i>Tiêu chí so sánh</i>	<i>Biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản</i>	<i>Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự</i>	<i>Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản</i>
			quyền sở hữu sử dụng của người phải thi hành án hoặc thuộc quyền sở hữu, sử dụng nhưng đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình thì CHV ra quyết định trả lại tài sản, giấy tờ cho người có quyền sở hữu, sử dụng	quyết định chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản.

1.4. Ý nghĩa, vai trò của việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản để thi hành án dân sự

- Biện pháp phong tỏa tài khoản trong thi hành án dân sự trực tiếp ngăn chặn hiệu quả số tiền của người phải thi hành án một cách nhanh chóng, hiệu quả. Biện pháp này trên thực tế ngày nay có ý nghĩa to lớn, bảo vệ được niềm tin của người dân nói chung, người được thi hành án nói riêng. Quyền lợi của người được thi hành án được bảo vệ một cách công bằng, hiệu quả nhất.

- Biện pháp phong tỏa tài khoản thể hiện được sức mạnh quyền lực của nhà nước đại diện là cơ quan thực thi và áp dụng pháp luật vì tài khoản là bí mật của cá nhân bất khả xâm phạm được nhà nước bảo vệ không được cung cấp thông tin cho bất kỳ ai ngoài chủ tài khoản nhưng khi được sự yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức quản lý tài khoản của cá nhân, tổ chức phải cung cấp đầy đủ thông tin về tài khoản mà cơ quan có thẩm quyền yêu cầu nhằm phục vụ cho công việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được thi hành án.

Bên cạnh đó, nó còn có ý nghĩa khác cũng không kém phần quan trọng là: sử

dụng quyền lực nhà nước bảo đảm tính hiệu lực bản án, quyết định của Tòa án nhằm ổn định chính trị và trật tự xã hội cũng được đảm bảo, theo quy định: “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng”, từ việc đảm bảo được lợi ích của người được thi hành án nên củng cố được niềm tin pháp luật của người dân vì nếu trong tất cả các trường hợp không được biết thông tin của khách hàng thì sẽ tạo tâm lý e ngại của mọi người dân vào pháp luật. Luật ghi nhận “trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, cơ quan, tổ chức quản lý tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp cho Chấp hành viên người được phân công trong vụ án đây là cơ sở pháp lý để Chấp hành viên thực hiện hoạt động tác nghiệp một cách thuận lợi hơn. Luật đã ghi nhận trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý tài khoản của người phải thi hành án như vậy nhưng khi áp dụng thì các cơ quan, tổ chức thực hiện như thế nào khi có yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của khách hàng là một câu hỏi lớn khi đi vào thực tế thi hành án?

- Khi phát hiện người phải thi hành án có tiền trong tài khoản tại ngân hàng đồng nghĩa với việc người phải thi hành án đang có điều kiện thi hành án nhưng cố tình không tự nguyện thi hành nghĩa vụ dân sự theo Bản án, Quyết định của Tòa án đã được Cơ quan thi hành án thụ lý thi hành nên việc phong tỏa tài khoản có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm đảm bảo cho việc khấu trừ tiền trong tài khoản người phải thi hành án thuận lợi và nhanh chóng hơn. Tránh tình trạng việc tẩu tán tiền trong tài khoản gây khó khăn trong công tác thi hành án dân sự và vụ việc không được giải quyết dẫn đến bế tắc, tồn đọng nhiều năm. Trong những trường hợp như trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì việc

phong tỏa tài khoản đóng vai trò vô cùng quan trọng, nó sẽ phát huy được tác dụng nhất định trong công tác thi hành án dân sự.

Nhìn từ góc độ tâm lý bị phong tỏa tài khoản thì ảnh hưởng một phần tâm lý lo ngại của người phải thi hành án, bắt buộc người có nghĩa vụ phải chấp hành nghĩa vụ của mình nếu không thực hiện thì tài khoản bị phong tỏa, khấu trừ và không đủ tiền đảm bảo trong giao dịch, kinh doanh có điều kiện như mua bán hàng hóa phải đảm bảo có đủ số tiền tương ứng trong tài khoản để thanh toán, nếu không sẽ gây tâm lý hoang mang cho chủ tài khoản, từ đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân nói chung, chủ tài khoản cụ thể nói riêng.

Nhìn từ góc độ các doanh nghiệp thì tài khoản là tài sản của doanh nghiệp dùng để bảo đảm tín nhiệm trong giao dịch cũng như thanh toán, đảm bảo hoạt động của công ty nhưng tài khoản bị phong tỏa sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của công ty, gây tâm lý e ngại khi giao dịch hoặc ký kết hợp đồng với đối tác vì liên quan đến pháp luật do có tranh chấp; Vì thế doanh nghiệp, cá nhân tham gia giao dịch kinh doanh phải thi hành án thường ít khi để tình trạng tài khoản của mình bị phong tỏa và tìm mọi cách để giải quyết vụ việc nhanh chóng nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thuận lợi. Thực tế khi tài khoản bị phong tỏa, xác minh để tìm biện pháp xử lý cũng mất vài ngày ảnh hưởng trực tiếp đến giao dịch, các hoạt động kinh doanh và lợi nhuận bị giảm sút... Do đó, bản thân các doanh nghiệp cũng không muốn trường hợp tài khoản của mình bị phong tỏa kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho doanh nghiệp, từ đó vụ việc liên quan trực tiếp đến việc phong tỏa tài khoản sẽ có thể được giải quyết nhanh chóng.

Vậy, phong tỏa tài khoản có vai trò và ý nghĩa vô cùng lớn suốt quá trình giải quyết vụ việc trong công tác thi hành án dân sự. Công tác cưỡng chế thi hành án dân sự là một trong những biện pháp cơ bản, được áp dụng trong từng vụ việc cụ thể thi hành án rất hiệu quả nhưng tốn khá nhiều thời gian, công sức; Với hạn chế là trước khi có Luật thi hành án dân sự chưa có cơ chế kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản của người phải thi hành án nên luật thi hành án dân sự cho ra đời biện pháp phong tỏa tài khoản nhằm lấp chỗ cho việc mất thời gian đó,

để vụ việc được giải quyết có hiệu quả hơn, không đi vào bế tắc, đặc biệt biện pháp này có hiệu quả thiết thực đối với vụ án thi hành nghĩa vụ trả tiền (khấu trừ tiền trong tài khoản), từ khi ra đời thì Luật thi hành án dân sự đã phát huy được tác dụng của nó là góp phần làm giảm đi một phần các án tồn đọng trong THADS. Có thể ghi nhận đây là bước tiến đáng kể trong việc xây dựng pháp luật về thi hành án dân sự của Nhà Nước ta ngày càng phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Kết luận Chương 1

Trong giai đoạn thi hành phán quyết của Tòa án bằng công tác thi hành án, tùy vụ việc mà Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm bảo đảm thi hành nghĩa vụ được ghi nhận trong bản án, nhưng đối với nghĩa vụ trả tiền thì Chấp hành viên chọn biện pháp phong tỏa tài khoản là hợp lý nhất, giúp giải quyết nhanh chóng vụ việc được giao. Chính vì tầm quan trọng và hiệu quả của việc phong tỏa tài khoản mang lại tôi mong muốn hoàn thành tốt luận văn. Ngoài mục tiêu đạt kết quả tốt ra tôi còn muốn bổ sung thêm phần phát hiện nghiên cứu thực tế của tôi trong chương này để chỉ ra những quy định pháp luật liên quan chưa hợp lý nhằm ngày càng hoàn thiện hơn Luật thi hành án dân sự, các luật có liên quan, văn bản cùng quy định về việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng để củng cố thi hành án dân sự để có thể áp dụng sâu rộng trong hiện tại cũng như tương lai về quá trình hội nhập. Với nghiên cứu còn hạn chế ở bậc thạc sỹ của tôi chưa phát hiện hết tất cả các vấn đề liên quan trong phong tỏa tài khoản hy vọng sẽ có những công trình nghiên cứu lớn hơn để ngày càng hoàn thiện những thiếu sót.

Các quy định của pháp luật chưa thật sự rõ ràng nên cần phải nghiên cứu tìm ra biện pháp hợp lý hơn nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình áp dụng của Chấp hành viên cũng như nâng cao sự hiểu biết của quần chúng nhân dân khi nói về vấn đề phong tỏa tài khoản, khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án nên tôi đưa ra một số hạn chế của pháp luật đồng thời kèm theo đó là một số đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề phong tỏa, khấu trừ tiền trong tài khoản của

người phải thi hành án dân sự.

Thứ nhất, Các quy định của pháp luật về phong tỏa và khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án chưa có sự thống nhất một cách triệt để nên gây khó khăn trong quá trình áp dụng trong thực tiễn của Chấp hành viên. Đối với vấn đề này người viết đề xuất nên có sự hiểu một cách chung nhất giữa các luật cũng như cũng như các nghị định quy định về vấn đề phong tỏa, khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án.

Thứ hai, chưa có sự phối hợp hết mình để hoàn thành nhiệm vụ giữa các cơ quan như cơ quan thi hành án, ngân hàng, các cơ quan phối hợp trong cưỡng chế thi hành án về vấn đề này thì cần thiết phải có một thông tư liên tịch hướng dẫn giữa các cơ quan về sự phối hợp trong khi thực thi quyền lực nhà nước đồng thời đưa ra cụ thể những chế tài xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp cụ thể từng cơ quan, cá nhân không thực hiện trách nhiệm của mình hoặc cố tình phớt lờ không hợp tác với cơ quan thi hành án.

Trên cơ sở quy định của pháp luật chưa sát với thực tiễn nên trong quá trình áp dụng gặp khá nhiều khó khăn nên cần thiết phải bổ sung cũng như sửa đổi Luật nhằm hoàn thiện pháp luật về mặt pháp lý tạo hành lang vững chắc cho quá trình áp dụng việc phong tỏa, khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Nếu phong tỏa tài khoản phát huy thế mạnh của nó thì góp phần giải tỏa vấn đề tồn đọng án trong thi hành án đồng thời nó cũng đang là mục tiêu đặt ra của nhà nước ta với chính sách hạn chế sử dụng tiền mặt thì biện pháp phong tỏa tài khoản sẽ phát huy hết thế mạnh của nó trong hiện tại cũng như tương lai sắp tới.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP PHONG TỎA TÀI KHOẢN

2.1. Điều kiện áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản

Khoản 1 Điều 66; Khoản 1 Điều 67 Luật thi hành án dân sự quy định: “*Chấp hành viên có quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng ngay biện pháp bảo đảm thi hành án (trong đó có biện pháp phong tỏa tài khoản) nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án..*”. Việc phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ được thực hiện trong trường hợp người phải thi hành án phải có tài khoản, tài sản gửi giữ. Xuất phát từ mục đích nhằm ngăn chặn tẩu tán tiền trong tài khoản, trốn tránh việc thi hành án, Chấp hành viên có thể tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự ra quyết định phong tỏa, khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án hoặc người được chuyển giao nghĩa vụ thi hành án [24, tr36]. Như vậy, biện pháp phong tỏa tài khoản trong thi hành án dân sự được áp dụng phải đảm bảo các điều kiện sau:

- + Quyết định thi hành án phải có giá trị vật chất (bằng tiền hoặc vật có giá trị được quy ra tiền trong trường hợp vật không còn hoặc bị hư hỏng...)
- + Chỉ có chấp hành viên mới có quyền áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản;
- + Người phải thi hành án hoặc người được chuyển giao nghĩa vụ thi hành án phải có tài khoản tại nơi gửi giữ cụ thể và phải có tiền trong tài khoản đó;
- + Phải có đầy đủ thông tin cần thiết về người có tài khoản để tự Chấp hành viên áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản tại nơi gửi giữ;
- + Phải có văn bản yêu cầu của đương sự (trong trường hợp thi hành án theo đơn) đảm bảo đủ thông tin cần thiết cho việc phong tỏa tài khoản tại nơi gửi giữ đối với người có nghĩa vụ;

Trên cơ sở có đủ điều kiện nêu trên, Chấp hành viên không cần phải thông báo trước cho đương sự và có thể ra ngay Quyết định phong tỏa tài khoản hoặc lập

biên bản giải quyết đối với tổ chức đang quản lý tài khoản gửi giữ áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của người có nghĩa vụ nhằm ngăn chặn hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản có thể xảy ra bất cứ lúc nào và tiến tới công việc chính đó là khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án để thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Vấn đề tẩu tán tiền trong tài khoản có phải là nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án không? Xung quanh vấn đề này có nhiều quan điểm khác nhau, có quan điểm cho rằng: nếu dấu hiệu tẩu tán là điều kiện để áp dụng thì Chấp hành viên chỉ áp dụng khi có hành vi tẩu tán, trốn tránh nghĩa vụ trả tiền [5, tr45], đối với quan điểm này thì chặt chẽ hơn đòi hỏi Chấp hành viên cần xem xét xem có tẩu tán tiền không. Bên cạnh đó, ta cũng thấy được sự hạn chế của nó là nếu xem xét chậm trễ thì ảnh hưởng tới mục đích ngăn chặn của việc phong tỏa tài khoản từ người có nghĩa vụ, từ đó không thể khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Cũng có quan điểm cho rằng: không cần phải có hành vi tẩu tán, trốn tránh nghĩa vụ trả tiền, Chấp hành viên có thể áp dụng ngay, với quan điểm này thì coi trọng việc phòng ngừa hơn, đối với quan điểm này thì thời gian áp dụng nhanh, gọn, đơn giản, kịp thời đáp ứng được tính ngăn chặn nhưng nó cũng có những nhược điểm riêng: áp dụng tràn lan rất dễ gây thiệt hại không đáng có cho người phải thi hành án... Theo nhận thức của tác giả: Khoản 1 Điều 66 Luật thi hành án dân sự được diễn giải là Chấp hành viên có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm trước... nhằm ngăn chặn việc tẩu tán...(vế này bỏ ngữ cho vế trước) khẳng định đây là biện pháp thiên về phòng ngừa không có quy định bắt buộc phải chứng minh rõ ràng việc tẩu tán đang diễn ra mới được áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản. Chính thuật ngữ được dùng: “Bảo đảm”, “Phong tỏa” đã đủ nói lên tính phòng ngừa là chủ yếu, không tạo kẻ hở cho người có nghĩa vụ tẩu tán, hủy hoại tài sản; Tài sản phải giữ nguyên trạng tại nơi gửi giữ và chưa được xử lý ngay, mà để đương sự có thời gian để tự tìm cách thực hiện nghĩa vụ. Nếu người có nghĩa vụ vẫn cố tình không thực hiện hoặc tự nguyện thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thông báo của Chấp hành viên thì Chấp hành viên mới áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản hoặc chấm dứt việc phong tỏa trước đó (Khoản 3 Điều 67 Luật thi hành án

dân sự). Đây là biện pháp rất hay, thuận lợi cho tất cả các bên do điều kiện thi hành đảm bảo, thời gian thực hiện ngắn, thủ tục đơn giản, ít tốn công sức mà hiệu quả cao. Tuy nhiên, biện pháp bảo đảm thi hành án trong thời gian tự nguyện thi hành án của đương sự vẫn còn bỏ ngõ? Ngoài ra, việc tìm ra tài khoản để phong tỏa không phải là vấn đề đơn giản? Tổ chức thực hiện và phối hợp giữa các tổ chức hữu quan như thế nào để đạt hiệu quả? Vương mặc từ thực tiễn áp dụng các biện pháp bảo đảm nhất là biện pháp phong tỏa tài khoản và hạn chế của Chấp hành viên được xử lý ra sao?...

Ví dụ: Đơn vị Thi hành án dân sự A đang thụ lý thi hành đối với Công ty X, phải thi hành án hai tỷ đồng có tài sản bảo đảm (nhà đất) trên hai tỷ đồng nhưng đang trong thời gian tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên nhận được văn bản người được thi hành án cung cấp Công ty X có tài khoản tại Ngân hàng Y và số tiền chỉ có 500 triệu đồng trong tài khoản tạm gửi và yêu cầu Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án thì có nên phong tỏa 500 triệu đồng trong tài khoản đó hay không? Không cung cấp và cam kết có dấu hiệu tẩu tán tiền trong tài khoản và thực tế chưa hết thời gian tự nguyện thi hành án; Công ty X nhận Quyết định thi hành án nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Chấp hành viên với nhiều lý do khó xác định.... Đây là trường hợp rất khó đối với Chấp hành viên trong việc phong tỏa tài khoản hay không phong tỏa tài khoản trong tình hình Công ty X vẫn hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường; Phong tỏa thì gây trở ngại, uy tín cho Công ty X và có thể bị Công ty X khiếu nại; Không phong tỏa thì đối diện với khiếu nại của người yêu cầu, mặt khác có phong tỏa đối với số tiền 500 triệu đồng trong tài khoản thì cũng không giải quyết được vụ việc dứt điểm

Đối với quy định về vấn đề phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án nêu trên thì đây là điểm mới của Luật thi hành án dân sự hiện hành, với quy định của Điều 66 thì giúp cho Chấp hành viên có nhiều lựa chọn hơn, thuận lợi hơn trong quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn, trong đó có việc phong tỏa tài khoản để thi hành án nếu xét thấy cần thiết thì áp dụng ngay. Trong thực tế thì việc áp dụng việc phong tỏa tài khoản này đòi hỏi sự nhạy bén và linh hoạt, phân tích tình huống thực

tế, khả năng đánh giá của Chấp hành viên khi áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản với các biện pháp khác cho phù hợp yêu cầu thực tế đối với từng vụ việc cụ thể, vì trong cùng một vụ việc có nhiều biện pháp khác nhau nhưng áp dụng biện pháp nào sát với thực tế và có hiệu quả cao hơn như ví dụ khó đã nêu trên? Giải quyết vụ việc nhanh chóng hay kéo dài phụ thuộc rất nhiều vào nhiều yếu tố khác nhau nhưng trọng tâm vẫn là tâm và tầm của Chấp hành viên trực tiếp xử lý vụ việc.

2.2. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản

2.2.1. Khái quát về trình tự, thủ tục áp dụng

Trình tự thủ tục tiến hành việc phong tỏa và khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án tại ngân hàng được quy định trong Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự khá tinh gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho Chấp hành viên có thể áp dụng một cách dễ dàng, thuận lợi hơn.

Trước hết, Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự phải hệ thống và nắm vững các điều, khoản cụ thể của pháp luật chuyên ngành về phong tỏa tài khoản và khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án để áp dụng đúng quy định của Luật và văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự hiện hành như: Điều 45, 46, 66, 67, 76, 77 Luật THADS dân sự và Điều 20 Nghị định số: 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Theo đó, các quy định về phong tỏa tài khoản là một trong các biện pháp bảo đảm thi hành án, Chấp hành viên áp dụng phong tỏa tài khoản đối với người phải thi hành án có tiền, tài sản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, kho bạc nhà nước nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện kể cả các lưu ý trong việc phong tỏa tài khoản đã được quy định tại các điều khoản nêu trên và ngay sau đó nếu đương sự không tự nguyện thi hành án thì phải cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản; Việc khấu trừ này không được vượt quá so với nghĩa vụ phải thi hành của người phải thi hành án và chi phí cưỡng chế, nghĩa vụ này được ghi nhận trong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án được cơ quan thi hành án thực thi trên thực tế cũng

như chi phí cưỡng chế phải được thể hiện tại hồ sơ thi hành án.

Tại khoản 1, Điều 66 Luật THADS quy định: “*Chấp hành viên có thể tự mình hoặc theo yêu cầu văn bản của đương sự*” áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án. Rõ ràng, đây là quyền hoàn toàn chủ động của Chấp hành viên trong việc phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm của mình đối với quyết định đó (trừ trường hợp đương sự yêu cầu việc PTTK). Việc phong tỏa tài khoản chỉ với một mục đích duy nhất là nhằm kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản với mọi hình thức, là cơ sở cho bước tiếp theo khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Với các quy định này và thực tiễn công tác, bước đầu tác giả có thể khái quát trình tự, thủ tục và cách thức xử lý của Chấp hành viên đối với các tình huống phát sinh trong việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản phải đảm bảo tối thiểu quy trình tác nghiệp sau đây:

Bước 1: Kiểm tra Quyết định thi hành án nội dung phải đúng, phải là nghĩa vụ thi hành án trả tiền hoặc nghĩa vụ trả vật có giá trị nhưng vật không còn nguyên giá trị mới có thể áp dụng được biện pháp phong tỏa tài khoản trong trường hợp tài khoản của người phải thi hành án có tiền tại nơi gửi giữ.

Bước 2: Ra Quyết định phong tỏa tài khoản: Tự chấp hành viên áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản thì khi áp dụng phải có đủ thông tin đầy đủ để ra được Quyết định phong tỏa thông qua nhiều nguồn như có sẵn trong Quyết định, Bản án của Tòa án hoặc qua công tác xác minh...(chủ yếu áp dụng cho án chủ động thi hành án cho Nhà Nước). Đối với yêu cầu của đương sự yêu cầu phong tỏa tài khoản bằng văn bản cũng phải đảm bảo thông tin cần thiết đủ để ra được Quyết định phong tỏa tài khoản theo đúng mẫu do Bộ Tư Pháp quy định thì Chấp hành viên phải ra ngay Quyết định, nếu chậm trễ trong trường hợp này thì người phải thi hành án có khả năng sẽ tẩu tán ngay tiền có trong tài khoản tạm gửi của họ dẫn đến bị khiếu nại, bồi thường. Trường hợp không đủ thông tin để ra Quyết định phong tỏa tài khoản của người có nghĩa vụ thi hành án thì Chấp hành viên tiến hành xác minh tại nơi gửi giữ, phát hiện có tiền trong tài khoản mà cần phong tỏa ngay tài khoản thì lập biên bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản của người phải thi

hành án phong tỏa tài khoản đó và trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, Chấp hành viên phải ra Quyết định phong tỏa tài khoản;

Bước 3: Thông báo thi hành án: Quyết định phong tỏa tài khoản của Chấp hành viên phải giao ngay cho cơ quan, tổ chức, người đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án nhưng không nhất thiết phải thực hiện việc thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định phong tỏa theo khoản 2 Điều 39 Luật Thi hành án dân sự nhằm tránh việc tẩu tán tiền trong tài khoản. Tuy nhiên sau khi Chấp hành viên tổ chức thực hiện thành công việc yêu cầu đơn vị, người quản lý tài khoản thực hiện việc phong tỏa thì kế tiếp theo đó nên thực hiện việc thông báo Quyết định phong tỏa tài khoản cho đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án để họ tự tìm cách thi hành. Đồng thời để tránh việc làm mất cơ hội kinh doanh cũng như làm trở ngại nhiều mặt cho người phải thi hành án nên khi thực hiện thông báo Quyết định phong tỏa tài khoản, Chấp hành viên cần có thông báo chi tiết các khoản tiền cụ thể và cách thức thực hiện kèm theo yêu cầu người phải thi hành án trong thời hạn còn lại của 10 ngày kể từ ngày ký Quyết định phong tỏa tài khoản mang đủ số tiền theo Quyết định thi hành án và các chi phí thực tế, hợp lý trong quá trình thi hành án đến gặp Chấp hành viên tự nguyện thi hành án để được chấm dứt việc phong tỏa tài khoản theo Điều 77 Luật Thi hành án dân sự. Đây là cách làm trong thực tiễn thi hành án đã phát huy tính hiệu quả rất cao mặc dù pháp luật về thi hành án dân sự không bắt buộc Chấp hành viên phải tuân thủ nhưng xuất phát từ biện pháp thuyết phục bằng mọi cách để đương sự thỏa thuận, tự nguyện thi hành án và tính hiệu quả của động tác thông báo cụ thể tiếp theo Quyết định phong tỏa nên Chấp hành viên thường áp dụng. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thi hành án nói chung, Quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản nói riêng vẫn thường xuyên xảy ra trường hợp thông tin không đầy đủ để ra Quyết định phong tỏa tài khoản ngay mà phải tiến hành xác minh tài khoản của người phải thi hành án tại nơi gửi giữ nhưng không nhận được sự hợp tác đầy đủ của cơ quan, tổ chức, người đang quản lý tài khoản thì Chấp hành

viên phải kiên trì giải thích pháp luật về thi hành án và ngay sau đó có căn cứ xác định đã xảy ra việc người phải thi hành án tẩu tán tiền trong tài khoản tại nơi gửi giữ đó; Chấp hành viên phải hết sức vất vả trước sự bức xúc của người yêu cầu phong tỏa tài khoản và phải căn cứ nhiều điều luật như Điều 11; Khoản 6 Điều 44; Điều 176 Luật thi hành án dân sự và nhất là Điều 14 Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT ngày 14/01/2014 của Bộ Tư Pháp-Bộ Tài Chính-Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam-Bộ Lao Động-Thương Binh & Xã Hội để xử lý tình huống không cung cấp thông tin về tài khoản. Đồng thời Chấp hành viên phải có văn bản thông báo ngay kết quả việc phong tỏa tài khoản không thành công cho người có quyền yêu cầu phong tỏa tài khoản theo điểm b khoản 1 Điều 7 Luật thi hành án dân sự.

Bước 4: Kết thúc hiệu lực Quyết định phong tỏa tài khoản đối với người phải thi hành án tại nơi gửi giữ theo hai hướng: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản mà người phải thi hành án hoặc người được chuyển giao nghĩa vụ không tự nguyện thi hành tất cả các nghĩa vụ thi hành án theo Quyết định thi hành án và các chi phí thực tế hợp lý trong quá trình tổ chức thi hành án đối với họ thì Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế bằng biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Ngược lại, nếu người phải thi hành án tự nguyện thi hành đầy đủ các nghĩa vụ thi hành án và chi phí cho việc thi hành án thì Chấp hành viên phải ra ngay quyết định chấm dứt việc phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án (Điểm a khoản 1 Điều 77 Luật Thi hành án dân sự). Tuy nhiên, đối với các khoản cưỡng chế trừ vào thu nhập theo tỷ lệ nhất định theo Điều 78 Luật thi hành án dân sự như: Tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp mất sức lao động và thu nhập khác thì chưa thể giải tỏa phong tỏa tài khoản của họ sau 10 ngày mà phải giữ nguyên Quyết định phong tỏa để hàng tháng yêu cầu tổ chức, người quản lý tài khoản thực hiện việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án theo Quyết định của Chấp hành viên. Việc chấm dứt hay giải tỏa quyết định phong tỏa tài khoản chỉ kết thúc sau khi đã thực hiện thành công quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản hoặc quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án có tiền trong tài khoản theo Điều 76,78 Luật THADS.

Có thể nói những quy định về biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án được quy định trong Luật thi hành án là rất tiến bộ, phù hợp với công tác thực tiễn thi hành án dân sự và chắc chắn sẽ ngăn chặn được mọi hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản của đương sự, việc phong tỏa tài khoản thuận lợi thì bước tác nghiệp tiếp theo của Chấp hành viên là khấu trừ tiền trong tài khoản sẽ thuận lợi và dễ dàng hơn.

Sau đây, Tôi xin làm rõ quá trình thực hiện việc phong tỏa tài khoản và cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng của người phải thi hành án để mọi người có thể hình dung được những công đoạn, thủ tục khi cơ quan thi hành án dân sự giải quyết các vụ việc liên quan đến biện pháp quan trọng này.

2.2.2. Nội dung thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản

2.2.2.1. Xác minh, thu thập thông tin điều kiện để thi hành án về biện pháp phong tỏa tài khoản

Việc thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án có thể do người yêu cầu áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản thực hiện hoặc cũng có thể do Chấp hành viên thực hiện. Thông tin về tài khoản của người phải thi hành án có tài khoản hay không có thể căn cứ vào một trong những yếu tố như: lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của người phải thi hành án, các hợp đồng của người phải thi hành án với đối tác, đăng ký kinh doanh. Nhiều trường hợp thông qua việc phân tích, nghiên cứu bản án (nhất là bản án kinh tế) Chấp hành viên cũng có được những thông tin cần thiết về tài khoản của người phải thi hành án. Người được thi hành án, người có quyền nghĩa vụ liên quan cũng có thể cung cấp thông tin về tài khoản của người phải thi hành án cho cơ quan thi hành án [24, tr49]

Ngoài ra, tùy vào mục đích của từng hồ sơ thi hành án đặt ra để Chấp hành viên xây dựng kế hoạch xác minh, nhiều hồ sơ thi hành án phải xác minh kể cả nhân thân, nghề nghiệp, ... tất cả các kết quả xác minh trên đều nhằm xem xét người phải thi hành án có điều kiện thi hành án hay chưa có điều kiện thi hành án, có nhiều trường hợp Chấp hành viên phải xác minh rất nhiều lần, qua nhiều cơ quan, đơn vị,

tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau mất rất nhiều thời gian. Phổ biến nhất là tiến hành xác minh tài khoản tại các cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án như: Ngân hàng, Kho bạc, tổ chức tín dụng...; Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, Bảo hiểm xã hội nơi người phải thi hành án nhận tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp và các khoản thu nhập hợp pháp khác.

Luật Thi hành án dân sự quy định: “*Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi giữ giữ phải xác định rõ số tiền, tài sản bị phong tỏa*”. Vì vậy, để ra quyết định phong tỏa tài khoản chính xác, khả thi cần phải tiến hành các hoạt động thu thập thông tin như: chủ tài khoản, số tài khoản, số dư trong tài khoản đó... Trong thời gian qua, đã xảy ra nhiều trường hợp, chấp hành viên do thiếu thông tin hoặc thông tin không chính xác, đầy đủ đã ra quyết định vội vàng, ra quyết định không đúng đối tượng hoặc phong tỏa kể cả những tài khoản không còn số dư... là không đúng với quy định của pháp luật, dẫn đến không thực hiện được biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Như vậy, các thông tin về tài khoản của người phải thi hành án cần làm rõ được các vấn đề như: số tài khoản, ngày mở, người đứng tên tài khoản, số liệu về tài khoản như số dư, số nợ...

Hiện nay, việc thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án do người được thi hành án tiến hành gặp nhiều khó khăn do vướng phải các quy định về bảo mật thông tin khách hàng của các tổ chức tín dụng, ngân hàng, kho bạc nhà nước. Ngược lại các cơ quan, tổ chức, người nắm giữ thông tin về người phải thi hành án cũng có nhận thức khác nhau, thậm chí không nắm được các quy định pháp luật về trách nhiệm của họ trong việc xác minh điều kiện thi hành án (Điều 44, Luật THADS); Trong trường hợp cụ thể, người được thi hành án yêu cầu Chấp hành viên áp dụng phong tỏa tài khoản người phải thi hành án thì phải cung cấp những thông tin cần thiết như:

- Họ tên người phải thi hành án, ngày tháng năm sinh...; Số CMND hoặc hộ chiếu; Nơi thường trú, tạm trú...(riêng CMND, Hộ chiếu phải xác minh tại cơ quan Công an, Bản án của Tòa án không có nêu).

- Tên tài khoản, số tài khoản, số dư trong tài khoản của người phải thi hành án

(phải xác minh tại nơi người phải thi hành án mở tài khoản và nơi quản lý thu nhập là chủ yếu).

Nhưng chính sự hiểu biết của từng thành tố nắm giữ thông tin về người phải thi hành án và tài khoản của họ không giống nhau nên ít nhiều cũng ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Đa đa số các tổ chức này viện dẫn các quy định tại Điều 16, 17 Luật Các tổ chức tín dụng để từ chối cung cấp thông tin về tài khoản, số dư tài khoản cho người được thi hành án với quy định này thì người được thi hành án là một người dân bình thường, không có những mối quan hệ đặc biệt thì không thể nào xác minh được điều kiện thi hành án của người được thi hành án, xác minh không được thì không thể yêu cầu áp dụng việc phong tỏa của người phải thi hành án và cuối cùng chắc chắn không có sự kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Tuy nhiên, hoạt động thu thập thông tin từ Chấp hành viên sẽ thuận lợi hơn do pháp luật quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin của ngân hàng, tổ chức tín dụng, kho bạc nhà nước theo yêu cầu của Chấp hành viên (điểm d khoản 4 Điều 5 Nghị định số 70/2000/NĐ-CP ngày 21/11/2000 của chính phủ quy định về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan tới tiền gửi của khách hàng). Bên cạnh đó tại Điều 176 Luật THADS cũng quy định rõ trách nhiệm của kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng khác trong thi hành án dân sự như sau: “Cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài khoản của người phải thi hành án theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự. Thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án. Thực hiện đầy đủ yêu cầu khác của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật này”.

2.2.2.2. Ra quyết định phong tỏa tài khoản

Khoản 2 Điều 67 Luật thi hành án dân sự quy định: “.... Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, Chấp hành viên phải ra quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản phải thực hiện ngay

yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản, tài sản. Biên bản, quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản trong trường hợp này phải được gửi ngay cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp”. Với quy định này, thực tế áp dụng việc phong tỏa tài khoản bắt buộc Chấp hành viên phải thể hiện dưới dạng quyết định cá biệt đối với cả hai loại quyết định thi hành án là: Chủ động và theo yêu cầu.

+ Loại quyết định thi hành án chủ động chủ yếu thi hành cho ngân sách Nhà Nước thì Chấp hành viên chủ động xác minh điều kiện thi hành án và khi đủ thông tin cần thiết về tài khoản của người phải thi hành án; Chấp hành viên kịp thời ra ngay Quyết định phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án giao ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản để thực hiện (loại án này khá thuận lợi trong tổ chức thi hành).

+ Loại thứ hai là quyết định thi hành án theo yêu cầu của đương sự: dạng thứ hai này chủ yếu thi hành cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng chỉ những quyết định thi hành án trả tiền thì sau khi nhận được văn bản của người được thi hành án yêu cầu phong tỏa tài khoản đối với người phải thi hành án tại nơi gửi giữ cụ thể sẽ có hai tình huống xảy ra: Một là cung cấp đủ thông tin thì Chấp hành viên ra quyết định phong tỏa tài khoản và giao ngay cho cơ quan, tổ chức, người đang quản lý tài khoản để thực hiện; Hai là thiếu thông tin cần thiết không thể ra được quyết định phong tỏa tài khoản thì phải tiến hành xác minh về tài khoản của người phải thi hành án tại nơi gửi giữ, tình huống này thường gặp ở thực tế và để có được cung cấp về tài khoản của người phải thi hành án thì trước tiên, Chấp hành viên phải cung cấp cho nơi quản lý tài khoản đầy đủ thông tin về nhân thân của người phải thi hành án thì mới đủ cơ sở cho họ đáp ứng yêu cầu xác minh của Chấp hành viên và lập biên bản xác minh (thông tin này có thể do người yêu cầu cung cấp cho Chấp hành viên nhưng cũng có thể do Chấp hành viên qua xác minh mà có được); Trường hợp người phải thi hành án có mở tài khoản và có số dư tại bảng sao kê của tài khoản thì Chấp hành viên lập biên bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản phải thực hiện ngay yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản đối với người phải thi hành án. Biên bản được lập giao ngay cho đại diện theo pháp luật

hoặc đại diện ủy quyền nơi quản lý tài khoản; Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, Chấp hành viên phải ra quyết định phong tỏa tài khoản và phải giao trực tiếp Quyết định cho người đại diện theo pháp luật hoặc người chịu trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đó và lập biên bản về việc giao quyết định đó. Đây là quy định khó thực hiện trong thực tế, mà theo tôi thì nên mở rộng một số hình thức giao Quyết định phong tỏa tài khoản được quy định tại điều 39 Luật Thi hành án dân sự và Điều 12, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP. Đồng thời biên bản, Quyết định phong tỏa tài khoản trong trường hợp này phải được gửi ngay cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để thực hiện quyền kiểm sát hoạt động tư pháp trong thi hành án dân sự.

Như vậy, căn cứ quy định và thực tiễn tổ chức thực hiện việc phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án, tôi nhận thấy rằng: Điểm xuất phát là sau khi có thông tin về tài khoản của người phải thi hành án, để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án của người phải thi hành án, Chấp hành viên tự mình hoặc theo yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án ra quyết định phong tỏa tài khoản. Chấp hành viên là người duy nhất có thẩm quyền ra quyết định phong tỏa tài khoản và quyết định này được giao cho cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án để thực hiện công việc còn lại đó là khấu trừ tiền trong tài khoản, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ được cơ quan có thẩm quyền mà đại diện ở đây là Chấp hành viên đã được Tòa án ra quyết định được ghi nhận trong bản án.

Quyết định phong tỏa tài khoản phải đúng mẫu do Bộ Tư Pháp quy định, cần ghi rõ thông tin liên quan đến chủ tài khoản, số tài khoản, số tiền bị phong tỏa và căn cứ của việc phong tỏa, thời hạn phong tỏa và hậu quả pháp lý xảy ra nếu cá nhân, cơ quan, tổ chức quản lý tài khoản đó không thực hiện các yêu cầu của Chấp hành viên; Pháp luật ghi nhận là như vậy nhưng cơ chế xử lý cụ thể từng vụ việc thì rất khó áp dụng và không khả thi trên thực tế - đối với những trường hợp nơi quản lý tài khoản không hợp tác hoặc chậm hợp tác với Chấp hành viên trong việc xác minh, không nhận văn bản quyết định của Chấp hành viên cũng như không thực hiện Quyết định phong tỏa tài khoản. Đặc biệt, hiện nay sự phát triển công nghệ thông tin nhanh chóng ngày càng được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực tài chính,

ngân hàng... Khoản 1 Điều 6 Thông tư này quy định thời hạn cung cấp thông tin đến 03 ngày làm việc, việc tẩu tán tiền trong tài khoản chỉ diễn ra trong tích tắc là xong một giao dịch, đây là một điển hình cho sự lỗi thời tạo kẻ hở không đáng có dẫn đến người được thi hành án bị thiệt hại, bức xúc, khiếu kiện đối với Chấp hành viên về hành vi chậm trễ ...mà hoàn toàn không phải lỗi của Chấp hành viên.

Thời hạn thực hiện: Việc phong tỏa và khấu trừ tiền trong tài khoản tại cơ quan, tổ chức, người đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án quy định tại khoản 3, điều 67 Luật THADS hiện hành như sau: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản ở nơi gửi giữ, Chấp hành viên phải thực hiện bước tiếp theo có thời hạn để tác động liên tục lên tài khoản, không tạo kẻ hở để chấp hành viên chậm trễ trong việc thực thi nhiệm vụ, Chấp hành viên phải áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án.

2.2.2.3. Kế hoạch PTTK và cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản

Khoản 1 Điều 72 Luật thi hành án dân sự nêu rõ: trừ việc cần áp dụng ngay thì không cần phải xây dựng kế hoạch cưỡng chế trong thi hành án dân sự (áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời); Khoản 1 Điều 72 Luật THADS không bắt buộc Chấp hành viên phải lập kế hoạch cưỡng chế trong trường hợp không huy động lực lượng. Theo đó, trừ trường hợp phải cưỡng chế ngay (do không đủ dữ liệu và thời gian quá ngắn) nên không phải lập kế hoạch, còn lại việc cưỡng chế đơn giản cũng cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể, nay Luật không đề cập đến, chỉ quy định lập kế hoạch cưỡng chế trong trường hợp cần huy động lực lượng. Tuy pháp luật thi hành án dân sự không bắt buộc nhưng với mục đích nhằm hạn chế những sai lầm, tránh được những khiếm khuyết có thể xảy ra đối với Chấp hành viên trong quá trình áp dụng pháp luật. Kế hoạch thực hiện quyết định phong tỏa tài khoản và cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản tại nơi gửi giữ vẫn được các Chấp hành viên thực hiện song không bắt buộc phải đảm bảo các nội dung, các bước theo kế hoạch mẫu vì luật không có ghi nhận nên không bắt buộc phải theo trình tự nhất định. Trong thực tiễn công tác thi hành án dân sự để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Chấp hành viên trong quá trình thi hành án thì các cơ quan thi hành án đều xây

dựng kế hoạch phong tỏa tài khoản thông qua các bước sau [24,tr37]

Phương án thực hiện biện pháp bảo đảm và cưỡng chế:

Tùy thuộc vào biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế mà Chấp hành viên áp dụng, Chấp hành viên sẽ nêu công việc cụ thể khi tiến hành phong tỏa tài khoản để cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản. Thông qua công tác xác minh cụ thể của Chấp hành viên có thể xây dựng, đưa ra một phương án phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án và cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản phù hợp để áp dụng cho từng vụ việc được Thủ trưởng cơ quan THADS giao cụ thể. Chấp hành viên có thể xây dựng nhiều phương án trong một vụ án nhằm xử lý tốt các tình huống không mong muốn có thể xảy ra khi thi hành án. Đối với việc phong tỏa tài khoản và khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án thì Chấp hành viên chỉ cần xây dựng một phương án hoặc không nhất thiết phải xây dựng phương án cụ thể vì đây có thể xem là vụ việc cưỡng chế đơn giản, Chấp hành viên chỉ lên phương án mời các thành phần có liên quan tiến hành tổ chức việc giao Quyết định phong tỏa tài khoản cho cơ quan, tổ chức nơi người thực hiện nghĩa vụ có tài khoản; vì trước đó các bước xác minh đã làm rõ, hội đủ các điều kiện cần và đủ để ra quyết định phong tỏa tài khoản, chính việc tổ chức cưỡng chế bài bản này sẽ đảm bảo tính công khai minh bạch và thuận lợi hơn cho cả Chấp hành viên và cơ quan, tổ chức quản lý tài khoản của người có nghĩa vụ thi hành bản án trong việc thực thi theo quyết định của Chấp hành viên [24,tr38]

Xác định biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế:

Biện pháp bảo đảm hay biện pháp cưỡng chế có rất nhiều nhưng việc Chấp hành viên áp dụng biện pháp nào thì Chấp hành viên phải dựa vào quyết định, bản án quy định nghĩa vụ của đương sự, bên cạnh đó Chấp hành viên còn phải dựa trên cơ sở xác minh mà Chấp hành viên tiến hành, chẳng hạn khi thi hành nghĩa vụ trả nợ của đương sự, Chấp hành viên có nhiều biện pháp cưỡng chế chẳng hạn như cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi giấy tờ có giá, trừ vào thu nhập của người phải thi hành án hoặc kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án... Tuy nhiên, khi áp dụng biện pháp nào đi nữa thì Chấp hành viên cũng phải căn cứ vào

khoản nợ thực tế và loại nợ như thế nào? Biện pháp phong tỏa tài khoản được đặt ra, áp dụng trường hợp thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bằng biện pháp nghiệp vụ của mình Chấp hành viên biết được người thực hiện nghĩa vụ có tài khoản trong ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng..., tài khoản còn tiền, người phải thi hành án có điều kiện trả nợ mà không thực hiện, có hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản thì Chấp hành viên tiến hành ra quyết định yêu cầu cơ quan chủ quản, quản lý tài khoản, quản lý thu nhập của người có nghĩa vụ phong tỏa tài khoản đó để đảm bảo thi hành án dân sự. Trong trường hợp người có nghĩa vụ trả tiền, có tài khoản nhưng số dư không đủ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thì Chấp hành viên xem xét có thể áp dụng biện pháp khấu trừ số dư đó trong tài khoản đồng thời có thể áp dụng kèm theo biện pháp cưỡng chế khác vì Luật cho phép Chấp hành viên có thể áp dụng nhiều biện pháp cùng một lúc để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của người có nghĩa vụ miễn sao hoàn thành nhiệm vụ được giao [24,tr39]

Thời gian, địa điểm tiến hành phong tỏa tài khoản và cưỡng chế:

Trong thời gian tự nguyện thi hành án khi nhận thấy người có nghĩa vụ có dấu hiệu tẩu tán tiền trong tài khoản, cố tình không thực hiện nghĩa vụ được ghi nhận trong bản án thì Chấp hành viên có thể tự mình ra quyết định phong tỏa tài khoản hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của người có quyền lợi liên quan phong tỏa tài khoản của người có nghĩa vụ nhưng khi phong tỏa thì không được phong tỏa trong thời gian 22h đến 6h sáng. Theo đoạn 1 khoản 2 Điều 67 của Luật THADS thì: “khi tiến hành phong tỏa tài khoản thì chấp hành viên phải giao quyết định phong tỏa cho cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án”, vậy địa điểm phong tỏa tài khoản chỉ có thể là ngân hàng, kho bạc nhà nước hay tổ chức tín dụng nơi cá nhân, tổ chức buộc phải thi hành quyết định của Tòa án mà người có nghĩa vụ mở tài khoản gửi tiền. Phong tỏa tài khoản đây có thể là bước đệm, là giai đoạn đầu của quá trình cưỡng chế thi hành án dân sự nhưng có vai trò rất quan trọng trong việc cưỡng chế nghĩa vụ trả tiền, quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự có thể giải quyết được hay không, phần lớn là do công tác phong tỏa này quyết định, nếu công tác phong tỏa tài khoản của cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ do Chấp hành

viên thực hiện đầy đủ và thành công thì quyền và nghĩa vụ của đương sự xem như sắp được giải quyết [24, tr39]

Tóm lại, trong quá trình phong tỏa tài khoản Chấp hành viên cần thiết phải có thông báo cho nơi quản lý tài khoản cách thức phối hợp thực hiện quyết định phong tỏa, thời gian ra quyết định và tổ chức cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản phải cụ thể; Quyết định phong tỏa và quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền phải đúng mẫu do Bộ Tư Pháp ban hành. Kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện quyết định phong tỏa và cưỡng chế chỉ ghi ngày, tháng, năm bắt đầu thực hiện quyết định; Không thể ấn định thời gian kết thúc vì Chấp hành viên không định lượng được chính xác thời gian cưỡng chế, mặc dù khá đơn giản nhưng không phải vụ việc nào cũng diễn ra thuận lợi còn phụ thuộc vào yếu tố con người khá lớn.

Yêu cầu lực lượng tham gia bảo vệ quá trình cưỡng chế:

Tùy thuộc vào tình hình thực tế mà Chấp hành viên thu được từ quá trình xác minh ở các cơ quan, tổ chức hữu quan, đặt biệt là dựa vào biện pháp bảo đảm hay cưỡng chế mà Chấp hành viên yêu cầu thành phần và lực lượng tham gia thực hiện quyết định cũng như bảo vệ sự kiện khác nhau, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng hay không nghiêm trọng và tính chất vụ việc sẽ có sự huy động khác nhau để đảm bảo sự thành công trong tổ chức thực hiện quyết định. Chấp hành viên cần phân biệt được ba nhóm vụ việc cưỡng chế: cưỡng chế không cần lực lượng bảo vệ mà đủ thành phần, loại cưỡng chế cần lực lượng bảo vệ, loại cưỡng chế phức tạp có khả năng xảy ra căng thẳng đến an ninh chính trị an toàn xã hội cần huy động lực lượng đủ mạnh để trấn áp được điều chỉnh bởi Điều 173, 174 Luật Thi hành án dân sự hiện hành. Ta thấy, phong tỏa tài khoản để cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án tại ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng... Có thể xem là loại cưỡng chế không cần lực lượng bảo vệ chỉ cần đủ thành phần hữu quan cần thiết trong thực hiện quyết định bảo đảm hay quyết định cưỡng chế thi hành án là đủ an toàn về pháp lý vì đây là vụ việc thực hiện quyết định có mức độ, tính chất khá đơn giản không cần phải trấn áp, không ảnh hưởng nhiều tới các thành phần trong xã hội, hơn nữa trong việc phong tỏa tài khoản, khấu trừ tiền trong tài khoản chỉ có

liên quan tới các đương sự có quyền được thi hành án (nếu có), đại diện cơ quan nhà nước tổ chức cưỡng chế và đại diện cơ quan, tổ chức quản lý tài khoản của người có nghĩa vụ thi hành án, người có tài khoản bị phong tỏa không cần thiết phải biết nên không cần thiết phải có lực lượng bảo vệ [24,tr40]

Đối với thành phần tham gia phong tỏa tài khoản và cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người có nghĩa vụ thi hành án, Chấp hành viên ghi rõ số lượng người tiến hành tham gia trong việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, như đã nói ở trên phong tỏa tài khoản để cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản tại ngân hàng là vụ việc cưỡng chế đơn giản nên chỉ cần đủ thành phần tham gia, luật không có quy định về thành phần cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án nhưng trong quá trình áp dụng pháp luật thì các cơ quan thi hành án thường có các thành phần tham gia thực hiện quyết định phong tỏa và cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án bao gồm:

Cơ quan thi hành án dân sự: Chấp hành viên (1 người), đại diện Viện kiểm sát (1 người), đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú của ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng (1 người).

“Đại diện ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng quản lý tài khoản của người có nghĩa vụ thi hành án” (1 đại diện) Thủ trưởng, hay người được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ do thủ trưởng giao. Luật chỉ ghi nhận là đại diện ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng thôi nhưng vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng thực tiễn cũng như hạn chế của luật ở đây thì chưa giải quyết rõ ràng được, nếu vấn đề phát sinh như đại diện cơ quan thi hành án, Chấp hành viên giao quyết định phong tỏa tài khoản thì giao cho ai trong trường hợp người đại diện theo pháp luật đi khỏi trụ sở không có ủy quyền; Giao cho người chịu trách nhiệm nhận văn bản của đơn vị quản lý tài khoản cũng vắng có lý do không có phân công người thay thế thì xử lý như thế nào.

Dự trừ chi phí cưỡng chế:

Khi Chấp hành viên xây dựng các khoản dự trừ chi phí cưỡng chế phong tỏa, khấu trừ tiền trong tài khoản của người có nghĩa vụ thì phải phù hợp, đối với việc

cưỡng chế nào cũng vậy phong tỏa tài khoản để cưỡng chế thi hành án tại ngân hàng cũng không ngoại lệ Chấp hành viên phải dựa vào các quy định của pháp luật để xây dựng dự trừ chi phí cưỡng chế sao cho hợp lý đúng với quy định của pháp luật về việc dự trừ chi phí cưỡng chế, khi xây dựng dự trừ chi phí phong tỏa tài khoản để cưỡng chế thi hành án Chấp hành viên phải dựa vào Điều 73 Luật thi hành án dân sự và Điều 43 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP để xác định các chi phí cưỡng chế thi hành án.

Mức chi phí cưỡng chế thi hành án: Luật thi hành án dân sự hiện hành không quy định về vấn đề này, trong quá trình xử lý vụ việc cụ thể thì Chấp hành viên áp dụng Thông tư liên tịch số: 184/2011/TTLT-BTC-BTP có hiệu lực từ ngày 10/02/2012 hướng dẫn nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí thực hiện cưỡng chế thi hành án [24, tr42]

Người phải thi hành án chịu mức chi phí bồi dưỡng được quy định: “Chi bồi dưỡng cho Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án, kiểm sát viên, cảnh sát, dân quân tự vệ, đại diện chính quyền địa phương, đại diện tổ dân phố, trưởng thôn, già làng, trưởng bản và một số đối tượng khác trực tiếp tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự và bảo vệ cưỡng chế”. Có sự thay đổi và tăng số tiền bồi dưỡng cho những người tham gia cưỡng chế là vì theo người viết biết được từ công tác thực tiễn của các chuyên gia thì khi tham gia công tác cưỡng chế thi hành án rất nguy hiểm, khi thực hiện trách nhiệm thi hành án được Thủ trưởng cơ quan thi hành án giao thì ảnh hưởng tới quyền lợi của người bị buộc thi hành án, có thể thấy được có nhiều trường hợp nguy hiểm có thể xảy ra đối với những người tham gia cưỡng chế nên họ cần được hưởng tiền bồi dưỡng cao hơn, xứng đáng với công sức họ bỏ ra, nên có sự thay đổi này là hợp lý và chứng tỏ được sự quan tâm, chăm sóc và bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên chức khi tham gia làm nhiệm vụ. Ngoài ra mức phí bồi dưỡng cho Chấp hành viên và tổ cưỡng chế có thể xem là biện pháp chế tài đối với người bị buộc thi hành án vì nếu họ tự nguyện thực hiện nghĩa vụ của mình thì không phải tốn thêm mức phí bồi dưỡng cho bộ phận cưỡng chế thi hành án. Mức bồi dưỡng cho những người tham gia được quy định như sau:

- Người chủ trì: mức 100.000 đồng/người/ngày tham gia cưỡng chế;
- Đối tượng khác: mức 70.000 đồng/người/ngày tham gia cưỡng chế.
- Đại diện tổ dân phố, trưởng thôn, già làng, trưởng bản và các đối tượng khác được huy động tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự trong trường hợp cần thiết: mức 70.000 đồng/người/ngày tham gia cưỡng chế”.

Tóm lại, dựa vào các quy định của Pháp luật đã được nêu trên ta có thể xây dựng bản dự trù chi phí cưỡng chế thi hành án bằng việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng để thi hành án dân sự không trái với quy định của pháp luật.

2.2.2.4. Xử lý việc phong tỏa tài khoản

Ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản:

Chấp hành viên ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Số tiền khấu trừ không được vượt quá nghĩa vụ thi hành án và chi phí quá trình tổ chức thi hành án. Ngay sau khi nhận được quyết định về khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án, cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản phải khấu trừ tiền để chuyển vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự hoặc chuyển cho người được thi hành án theo quyết định khấu trừ. Theo quy định của pháp luật được ghi nhận tại khoản 1, Điều 21 nghị định số: 62/2015/NĐ-CP thì khấu trừ tiền trong tài khoản cần phải ghi rõ các nội dung sau: ngày, tháng, năm ban hành quyết định; căn cứ ban hành quyết định; họ tên Chấp hành viên; họ tên người phải thi hành án; số tài khoản của đương sự; tên, địa chỉ Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác nơi mở tài khoản; số tiền phải khấu trừ; số tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự nhận khoản tiền bị khấu trừ, trong trường hợp quyết định khấu trừ chuyển hẳn vào tài khoản của người được thi hành án thì thay thế số tài khoản của người được thi hành án vào số tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự; Thời hạn thực hiện việc khấu trừ (rất quan trọng vì nó cũng là căn cứ để giải quyết khiếu nại sau này). Chấp hành viên cần lưu ý thực hiện đúng mẫu: Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án (Mẫu C20-THADS tại phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số: 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu

nghiệp vụ trong thi hành án dân sự).

Ra quyết định giải tỏa việc phong tỏa tài khoản:

Chấp hành viên có thể ra hay không ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản phong tỏa trong thời hạn 10 ngày theo khoản 3 Điều 67 Luật Thi hành án dân sự hiện hành nhưng Chấp hành viên phải ra quyết định thứ hai đó là ra quyết định chấm dứt việc phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án trong các trường hợp sau đây: “Người phải thi hành án đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án; Cơ quan, tổ chức đã thực hiện xong yêu cầu của Chấp hành viên về khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án; Có quyết định đình chỉ thi hành án theo quy định tại Điều 50 của Luật này. Chấp hành viên ra quyết định chấm dứt việc phong tỏa tài khoản ngay sau khi có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này”. Đây được xem là quyết định chấm dứt sự điều chỉnh của cơ quan thi hành án đối với tài khoản của người phải thi hành án bị phong tỏa [24,tr54]

Thông qua quá trình công tác thực tiễn của các nhà áp dụng pháp luật đã áp dụng thực tiễn vào công tác thi hành án tại địa phương thì theo quy định tại Điều 77 Luật thi hành án dân sự đã được áp dụng xuyên suốt trong các giai đoạn thi hành án, nếu có một trong ba căn cứ của khoản 1 Điều 77 thì đủ để cho Chấp hành viên ra quyết định chấm dứt phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án, kể cả việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án theo Điều 78 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi việc phong tỏa tài khoản được đương sự, tổ chức, người quản lý tài khoản thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thì theo Điều 76, Điều 77 Luật Thi hành án dân sự, Chấp hành viên phải ra quyết định giải tỏa việc phong tỏa cho người phải thi hành án. Không phải kết thúc thi hành án là tài khoản được giải tỏa ngay vì theo thủ tục thi hành án thì trước đó đã có quyết định phong tỏa rồi, tài khoản muốn được giải tỏa thì cũng cần phải có quyết định giải tỏa của Chấp hành viên mới khẳng định được là người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp quyết định giải tỏa tài khoản của Chấp hành viên đến trụ sở của cơ quan, tổ chức quản lý tài khoản cũng mất một khoản thời gian, rồi chuyển đến tay người quản lý có thẩm quyền và từ đó tài khoản mới được giải tỏa và trở lại hoạt động

bình thường. Việc giải tỏa này được quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật thi hành án dân sự nhưng trong thực tế thường chậm trễ từ Chấp hành viên hoặc việc thực hiện của nơi quản lý tài khoản của người bị phong tỏa tài khoản. Nếu chậm trễ thì có thể ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người chủ tài khoản, tài khoản bị phong tỏa quá lâu thì mọi hoạt động đầu tư, kinh doanh từ tài khoản của chủ tài khoản cũng bị ngưng trệ và dừng hẳn nên phục hồi hoạt động đó của tài khoản càng sớm càng tốt vì họ đã hoàn thành nghĩa vụ của mình. Thời điểm chấm dứt việc phong tỏa tài khoản chỉ mới là giai đoạn giải quyết được quyền và lợi ích của các đương sự, thực hiện quyết định giải tỏa việc phong tỏa tài khoản tại nơi quản lý tài khoản của chủ tài khoản mới thật sự kết thúc quá trình phong tỏa tài khoản để thi hành án dân sự.

Như vậy, hiểu và nắm được trình tự thủ tục phong tỏa tài khoản để cưỡng chế thi hành án nghĩa vụ trả tiền giúp Chấp hành viên áp dụng pháp luật một cách nhanh chóng, dễ dàng và đạt hiệu quả của việc áp dụng pháp luật vào công tác thực tiễn một cách chính xác nhất. Trình tự thủ tục việc phong tỏa tài khoản khá đơn giản, tinh gọn nhưng không hiểu thì áp dụng vào thực tế có phần lúng túng, khập khiễng và không hoàn thành tốt được nhiệm vụ của một Chấp hành viên. Chính vì vậy, chấp hành viên cần phải nắm rõ pháp luật về trình tự thủ tục của việc phong tỏa tài khoản mới áp dụng được biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án.

Tóm lại, biện pháp phong tỏa tài khoản là biện pháp bảo đảm thi hành án (bước đệm, bước mở đầu cực kỳ quan trọng, hiệu quả) và khấu trừ tiền trong tài khoản là biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự (công việc chính phải làm), hai biện pháp này tương trợ lẫn nhau giúp Chấp hành viên áp dụng pháp luật dễ dàng và thuận lợi hơn, hiệu quả hơn. Việc Luật THADS quy định phong tỏa tài khoản theo hướng mở rộng quyền tự định, tự quyết định của Chấp hành viên tạo cơ hội cho Chấp hành viên áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo pháp luật trong quá trình thi hành án, giúp chấp hành viên xử lý một cách nhanh chóng những tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với lợi thế như vậy nên nhiều vụ việc được giải quyết và công tác khấu

trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án được thuận lợi hơn.

2.3. Một số hạn chế chung trong các quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản

2.3.1. Quy định của pháp luật chưa rõ

Quy định của pháp luật ghi nhận về vấn đề phong tỏa tài khoản cũng như khấu trừ tiền trong tài khoản của người có nghĩa vụ, đây là cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án. Đồng thời tính nghiêm minh của pháp luật cũng được đảm bảo trên cơ sở bản án, quyết định của Tòa án được thực thi trên thực tế. Do Luật THADS ra đời khá muộn nên các quy định của pháp luật về vấn đề phong tỏa tài khoản còn nhiều hạn chế chưa được sửa đổi kịp thời nên quá trình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự gặp không ít khó khăn, thử thách như: Luật còn những khe hở, hạn chế về lý luận nhất định dẫn đến tình trạng tẩu tán tiền trong tài khoản của đương sự nên vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm trên thực tế. Vì thế nên chúng ta cần phải nghiên cứu một cách nhất quán, đồng bộ về quy định của pháp luật để nó được hoàn thiện hơn, áp dụng được nhiều hơn trong thực tế. Điều mà tôi muốn đề cập là Luật THADS quy định chưa rõ ràng làm cho quá trình áp dụng gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

Tại khoản 2, Điều 67 Luật thi hành án dân sự hiện hành: “Cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản phải thực hiện ngay quyết định của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản” [14, tr34]. Nếu luật quy định như trên thì chưa được hợp lý vì “thực hiện ngay” có cách hiểu chung chung chưa rõ nghĩa từ đó xảy ra thực trạng chung mỗi nơi một cách áp dụng không có sự thống nhất về cách hiểu của cơ quan áp dụng pháp luật. Thực hiện ngay ở đây là thực hiện vào thời điểm nào trong giờ hành chính hay ngoài giờ hành chính, thực hiện ngay như thế nào, theo tác giả Luật nên phân ra những tài khoản của khách hàng đang bị điều tra, phong tỏa thi hành án nên đưa vào đây là trường hợp khẩn cấp cần áp dụng liền theo sau khi Chấp hành viên tổng đạt quyết định.

Tại khoản 3, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự quy định: Thời hạn phong tỏa tài khoản là 10 ngày (chứ không phải là 10 ngày làm việc) kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản, quy định này phù hợp với 10 ngày tự nguyện thi hành án kể từ

ngày thông báo hợp lệ Quyết định thi hành án được quy định tại khoản 1, Điều 45 Luật THADS. Như vậy, theo khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có điều kiện mà không tự nguyện thi hành án thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế. Mặc dù thời hạn tự nguyện thi hành án không xác định rõ có được áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản hay không nhưng căn cứ quy định thời hạn tự nguyện và thời điểm được cưỡng chế nêu trên thì trong thời gian tự nguyện của người phải thi hành án, Chấp hành viên vẫn được áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản ngay trong thời gian tự nguyện đối với quyết định thi hành án về nghĩa vụ trả tiền hoặc bồi thường bằng tiền để bảo đảm thi hành án. Mặt khác, với quy định tại khoản 3 Điều 67 nêu trên thực sự tạo áp lực lên Chấp hành viên và không phù hợp với thực tiễn thi hành án; Đó là: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản chứ không phải hết 10 ngày như quy định cho tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thì mâu thuẫn với các trường hợp thời điểm người phải thi hành án vừa nhận được quyết định thi hành án thì cũng là lúc người được thi hành án yêu cầu phong tỏa tài khoản họ bằng văn bản để đảm bảo thi hành án; Chấp hành viên phải ra ngay quyết định phong tỏa tài khoản đối với người phải thi hành án nhưng chưa hết thời gian tự nguyện thì phải tiếp tục ra quyết định khấu tiền trong tài khoản của họ để đảm bảo thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế theo khoản 3 Điều 67, điều đó sẽ vi phạm khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự hiện hành.

Về thực tiễn thi hành án dân sự trong vấn đề trên, hầu hết Chấp hành viên thường tính đủ 10 ngày hoặc sau 10 ngày nhưng không quá chậm trễ kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản mới ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án nhằm dành một khoảng trống thời gian đủ để thông báo cho các bên đương sự tự thỏa thuận hoặc tìm cách tự nguyện thi hành toàn bộ nghĩa vụ tại cơ quan thi hành án dân sự là phù hợp với tinh thần, nguyên tắc tự thỏa thuận tại Điều 6 cũng như điểm a, khoản 1 Điều 77 Luật Thi hành án dân sự hiện hành. Nếu trường hợp này xảy ra thì Chấp hành viên ra quyết định chấm dứt việc phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án.

2.3.2. Quy định của pháp luật chưa phù hợp thực tế

Tại điểm b, khoản 6, Điều 44 Luật thi hành án dân sự hiện hành: *”Bảo hiểm xã hội, ngân hàng, tổ chức tín dụng ... đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; ký vào biên bản trong trường hợp Chấp hành viên xác minh trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chấp hành viên, đối với thông tin về tài khoản thì phải cung cấp ngay”*[14,tr22]. Với quy định trong thời hạn 03 ngày làm việc này là chưa phù hợp với thực tế thi hành án vì nếu công tác phối hợp giữa Chấp hành viên với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng không đồng nhất quan điểm, mục đích thì Ngân hàng có thể dễ dàng gây khó khăn nếu dựa vào cách hiểu của quy định pháp luật như trên. Nếu sự phối hợp với Ngân hàng không cao thì thời hạn 03 ngày làm việc sẽ là một khoảng thời gian quá lớn để đảm bảo số tiền thi hành án của người phải thi hành án trong tài khoản kể từ thời điểm chấp hành viên yêu cầu Ngân hàng, tổ chức tín dụng cung cấp có thể sẽ biến động, thay đổi một cách dễ dàng mà Chấp hành viên không thể giám sát được.

Ngân hàng chú trọng phần nhiều vào quyền lợi của khách hàng nhằm giữ mối làm ăn lâu dài, nếu tài khoản bị phong tỏa và khấu trừ thì cũng ảnh hưởng tới nguồn tiền huy động của ngân hàng nên ngân hàng cũng ngại trong việc phối hợp với cơ quan nhà nước đại diện ở đây là cơ quan thi hành án dân sự. Bên cạnh đó thủ tục xác minh tài khoản cũng như ra quyết định phong tỏa tài khoản cũng gặp khá nhiều hạn chế: Chấp hành viên xác minh xong người phải thi hành án có tài khoản, còn số dư để thi hành án nhưng trong quá trình quay về cơ quan thi hành án ra quyết định phong tỏa tài khoản, khi quay lại tổng đạt quyết định phong tỏa tài khoản thì số dư trong tài khoản không còn nữa nên quyết định phong tỏa không còn hiệu lực vì không áp dụng được trên thực tế đành phải áp dụng biện pháp cưỡng chế khác mất rất nhiều thời gian cũng như công sức của Chấp hành viên khi thực thi nhiệm vụ nhưng không có kết quả. Hạn chế do ngân hàng sợ mất mối làm ăn hoặc khi tài khoản bị phong tỏa thì khách hàng sẽ bỏ tài khoản đó không sử dụng tài khoản mở tại ngân hàng mình nữa do tâm lý e ngại như vậy nên ngân hàng cố tình không thực hiện theo quy định của pháp luật nên không có sự phối hợp đồng bộ và triệt để giữa ngân hàng và cơ quan thi hành án, cuối cùng tài

khoản của người có nghĩa vụ bị tâu tán hết không phong tỏa tài khoản được công việc khấu trừ thì không thể thực hiện được. Luật đã quy định sự phối hợp ràng buộc nghĩa vụ của pháp nhân chưa mạnh chưa đủ sức răn đe nên ngân hàng cố tình lách luật để bảo vệ quyền lợi cho khách hàng và xem nhẹ, cố tình hiểu sai thực hiện sai nên vụ việc không giải quyết được. Bởi lẽ chỉ phạt hành chính nhưng số vụ việc cơ quan đại diện ngân hàng, tổ chức tín dụng làm sai bị khởi tố không nhiều vì sự e ngại của cơ quan thi hành án, họ không muốn làm trầm trọng thêm quá trình thi hành án hoặc có đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cũng không được giải quyết do sự thiếu kiên quyết của các cơ quan có thẩm quyền. Theo tác giả thì cần phải quy trách nhiệm cụ thể hơn đối với người đại diện ngân hàng, tổ chức tín dụng và cơ chế đảm bảo thực thi của các cơ quan có thẩm quyền hoạt động có hiệu quả và kiên quyết hơn nữa, vậy thì đại diện ngân hàng tuyệt đối hợp tác khi có yêu cầu, hiệu quả công việc sẽ cao hơn mong đợi đồng thời sức mạnh răn đe của nhà nước càng nâng cao, có vị thế hơn trong lòng người được thi hành án nói riêng, người dân Việt Nam nói chung.

2.3.3. Pháp luật về thi hành án chưa có quy định

Theo quy định của pháp luật thì khi có yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền thì tất cả các ngân hàng cổ phần, đều phải phối hợp thực hiện nhưng Luật còn bỏ ngõ vấn đề không kém phần quan trọng đó là trong quá trình xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, nếu Chấp hành viên phát hiện số dư trong tài khoản của tổ chức kinh doanh vốn của nhà nước, doanh nghiệp nhà nước tại ngân hàng nhà nước Việt nam và ra quyết định phong tỏa, khấu trừ tiền trong tài khoản thì đại diện ngân hàng nhà nước Việt Nam trả lời không phong tỏa và khấu trừ được số tiền trên do Chấp hành viên xác minh được với lý do ảnh hưởng tới chính sách tiền tệ quốc gia, với sự không hợp tác này thì những vụ việc phong tỏa tài khoản thuộc trường hợp này sẽ không bao giờ giải quyết được. Chẳng lẽ khoản nợ này ảnh hưởng tới chính sách tiền tệ quốc gia thì cứ dậm chân tại chỗ không giải quyết được, dẫn tới ngõ cụt trong thi hành án về vụ việc nói trên. Như vậy thì pháp luật có tính công bằng xác đáng hay không và nó cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của người được thi hành án nói riêng, người dân nói chung có tuyệt đối tin vào pháp luật nữa hay không. Ngoài ra còn ảnh hưởng trầm trọng đến nguyên tắc công bằng, bình đẳng giữa các tổ chức kinh tế, từ đây ta có thể thấy ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến vấn đề trách

nhệm và hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn từ nhà nước, làm lời hay lỗ không quan trọng vì không phải nguồn vốn của chính mình. Từ những phân tích trên ta có thể thấy được những hạn chế tương tự như vụ việc của Vinasin, PMU18,... vụ việc vẫn đang được giải quyết và đang trong quá trình khôi phục, cải tổ. Chính những phân tích trên theo tác giả trường hợp được đề cập trên thì Luật ngân hàng phải ghi nhận giải pháp cụ thể hơn để điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh trên thực tế thì mới đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng xã hội, theo tôi cần quy định doanh nghiệp có thể ảnh hưởng tới chính sách tiền tệ quốc gia hay những công trình thuộc dự án nhà nước có ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ quốc gia thì cũng cần phải có một khoản tiền để thanh toán các khoản nợ nếu mắc phải vì khi tham gia vào quan hệ xã hội làm ăn thì chắc sẽ có lời và lỗ nên có thể vấn đề thi hành án có thể được đặt ra.

2.3.4. Có nhiều văn bản chồng chéo nhau

Luật thi hành án dân sự ra đời nhưng khó ở chỗ là chưa có văn bản hướng dẫn áp dụng giữa các cơ quan thực thi pháp luật nói chung và cơ quan thi hành án dân sự nói riêng, dẫn đến hậu quả chung là cùng điều chỉnh về một vấn đề phong tỏa tài khoản nhưng các luật liên quan điều chỉnh thì mỗi Luật mỗi quy định nên rất khó trong quá trình áp dụng. Cụ thể là có sự mâu thuẫn giữa Luật thi hành án dân sự và Luật các tổ chức tín dụng cùng điều chỉnh về vấn đề cung cấp thông tin điều kiện thi hành án của người phải thi hành án cho Chấp hành viên [24,Tr65]

Khoản 1 Điều 44 Luật THADS 2008	Khoản 3 Điều 14 Luật Ngân hàng năm 2010
Người được thi hành án phải có trách nhiệm cung cấp thông tin của người phải thi hành án “Trường hợp thi hành án đã áp dụng các biện pháp cần thiết mà không thể tự xác minh được điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì có thể yêu cầu chấp hành viên tiến hành xác minh. Việc yêu cầu này phải lập thành văn bản và phải ghi rõ các biện pháp đã được áp dụng nhưng không có	Bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng”.

kết quả, kèm theo tài liệu chứng minh”	
--	--

Như so sánh trên ta thấy rằng giữa các Luật liên quan với quy định của Luật thi hành án dân sự chưa có sự thống nhất. Chồng lấp như vậy thì người được thi hành án muốn thực hiện cũng không thực hiện được vì vấp phải quy định bảo mật thông tin cá nhân tại ngân hàng nó ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án; vụ việc sẽ không thể giải quyết nếu giao cho người được thi hành án cung cấp điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, chỉ tốn thêm thời gian chưa kể đến một bộ phận thiếu sự am hiểu pháp luật của người dân gây không ít những khó khăn cho người được thi hành án. Chính vì vậy theo người viết nên sửa lại khoản 1 Điều 44 Luật thi hành án như sau: “*Chấp hành viên có nghĩa vụ xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án*” nếu được như vậy thì sẽ không vướng phải rào cản của Luật ngân hàng nữa vì theo quy định của Luật ngân hàng chỉ cung cấp tài khoản cá nhân, tổ chức khi được sự yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thi tác nghiệp của Chấp hành viên mang quyền lực nhà nước thực thi nhiệm vụ, đồng thời đỡ mất thời gian và công sức mà không hiệu quả như khoản 1 Điều 44 Luật THADS quy định cũ.

Kết luận Chương 2

Hiện nay, theo quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản đã đạt được những thuận lợi nhất định cho Chấp hành viên, hạn chế được nhiều vướng mắc khi tổ chức thi hành trên thực tế, bằng những ví dụ điển hình ở trên tác giả muốn miêu tả cho người đọc cái nhìn khái quát để hình dung được sự khó khăn, phức tạp như thế nào? khi tiến hành thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản; những quy định của pháp luật là một lẽ nhưng quá trình vận dụng những quy định đó trên thực tế là một điều không đơn giản, nó liên quan đến rất nhiều lĩnh vực, khó khăn khác nhau. Nhà nước giao nhiệm vụ cho Chấp hành viên rất nhiều quyền lực để xử lý nhưng cũng gắn với vô vàn những trách nhiệm, rủi ro mà nếu khi làm chấp hành viên không tự vận động, thay đổi cho phù hợp thì sẽ rất khó để hoàn thành tốt được nhiệm vụ.

Trong chương 2 này, tôi muốn khái quát cho mọi người một khung cảnh toàn diện về thủ tục, quy trình, biện pháp, cách thức áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản, mà một khi chấp hành viên tổ chức thi hành án gặp phải thì cần phải làm gì, làm như thế nào? Để có thể xử lý đạt hiệu quả, nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật. Có thể nói rằng, trong kiến thức và phạm vi nghiên cứu của tác giả sẽ có những hạn chế nhất định nhưng điều mà tác giả mong muốn là chia sẻ cho người xem kinh nghiệm xử lý tại địa phương thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3

THỰC TIỄN THỰC HIỆN BIỆN PHÁP PHONG TỎA TÀI KHOẢN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.1. Tổng quan tình hình áp dụng biện pháp PTTK để thi hành án dân sự tại thành phố Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng là trung tâm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và cũng là nơi tập trung số lượng dân cư đông đúc, phức tạp. Do đó, tình trạng tranh chấp dân sự trên địa bàn ngày càng gia tăng; số lượng bản án, quyết định cần phải được thi hành ngày càng nhiều. Đó là một thách thức lớn cho Chấp hành viên trên thành phố Đà Nẵng, để đảm bảo chỉ tiêu của bộ, ngành đưa ra hàng năm rất cao, chấp hành viên còn phải cố gắng thực hiện đúng, chính xác, đầy đủ những gì pháp luật quy định, trách nhiệm của người chấp hành viên trong việc thi hành bản án trong thực tế là rất lớn, mọi biện pháp áp dụng của chấp hành viên đều phải xem xét thấu đáo vì quyết định đó ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của các đương sự.

Vì vậy, qua thực tiễn áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản và khấu trừ tiền trong tài khoản tại thành phố Đà Nẵng, tôi thấy rằng, từ khi Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành cho tới nay, các chấp hành viên rất hạn chế áp dụng các biện pháp bảo đảm nói chung và biện pháp phong tỏa tài khoản nói riêng. Vì rất nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu là do các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm còn nhiều bất cập, quy định chưa chặt chẽ nên rất khó áp dụng, nguy hiểm cho chấp hành viên khi thực hiện, dễ xảy ra bồi thường.

Theo thống kê tập hợp các Quyết định phong tỏa tài khoản tại các quận, huyện thành phố Đà Nẵng 05 năm gần đây, tôi xin được thông kê tại bảng A để mọi người có thể khái quát được mức độ áp dụng của thành phố Đà Nẵng.

**Bảng A: Bảng tổng hợp số việc ra quyết định phong tỏa tài khoản
bảo đảm thi hành án dân sự năm 2011-2015 tại thành phố Đà Nẵng**

<i>Đơn vị/ năm</i>	<i>Năm 2011</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2015</i>
Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng	0	6	7	5	4
Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu	0	8	4	11	8
Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê	0	3	3	4	5
Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà	1	1	5	7	9
Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu	0	2	3	1	5
Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ	0	0	4	2	3
Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn	0	0	1	1	1
Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang	0	0	0	1	0
<i>Tổng cộng</i>	<i>1</i>	<i>20</i>	<i>27</i>	<i>32</i>	<i>35</i>

Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, không có sai sót, khiếu nại gì. Hầu hết các vụ việc sau khi được các chấp hành viên ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản thì người phải thi hành án đều tự nguyện thi hành án. Riêng trong năm 2014, theo chi cục thi hành án dân sự Sơn Trà có 02 vụ việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản người phải thi hành án vẫn không chịu tự nguyện thi hành nên Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế bằng biện pháp kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án; và một vụ việc chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế khấu trừ thu nhập tiền lương hưu của người phải thi hành án.

Vậy, nhìn trên số liệu báo cáo thông kê hàng năm và sự thành công của biện pháp này mang lại, chúng ta có thể thấy rằng biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản càng ngày càng được các Chấp hành viên quan tâm và áp dụng nhiều hơn. Với sự sửa đổi, bổ sung tại Luật THADS 2014 đối với biện pháp phong tỏa tài khoản là khá tốt, đã sửa được rất nhiều hạn chế bất cập trong quá trình thi hành nên

trong tương lai thì biện pháp này sẽ được các Chấp hành viên ưu tiên chọn lựa áp dụng vì trình tự, thủ tục áp dụng đơn giản, nhanh chóng, thuận lợi và đưa đến kết quả tốt nhất so với các biện pháp khác.

3.2. Những ví dụ điển hình khi áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản tại thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Điển hình số một

Vụ việc được sưu tầm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bản án số 18/2015/DSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ * Xứ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.Q.M, sinh năm 1953 và bà N.T.C.L, sinh 1989; cùng tạm trú tại: Tổ 10, phường T, quận S, thành phố Đ đối với Công ty CPTV&XDNĐ, địa chỉ: Số 41 Hồ Tông Thốc, quận H, thành phố Đ.

Tuyên: Đình chỉ thực hiện hợp đồng giao nhận thầu thi công số: 08/2013/HĐXL ngày 30/8/2013 giữa ông Đ.Q.M và bà N.T.C.L đối với Công ty CPTV&XDNĐ.

“1...2...3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty CPTV&XDNĐ đối với ông Đ.Q.M và bà N.T.C.L: Buộc ông Đ.Q.M và bà N.T.C.L phải có nghĩa vụ trả tiếp cho Công ty CPTV&XDNĐ số tiền thực tế hoàn thành công trình là: 300.000.000 đồng + lãi chậm trả tiền hoàn thành công trình kể từ ngày Công ty CPTV&XDNĐ yêu cầu THA theo lãi suất cơ bản...”

Bản án này Công ty CPTV&XDNĐ kháng cáo các phán quyết khác về nghĩa vụ bồi thường. Riêng án phí bị Viện kiểm sát nhân dân quận S kháng nghị nên chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01/10/2015, Công ty CPTV&XDNĐ hoàn tất thủ tục yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S. Ngày 07/10/2015, Chi cục THADS quận S đã thụ lý thi hành và ra Quyết định thi hành án số 03/QĐ-CCTHA: “Buộc ông Đ.Q.M và bà N.T.C.L phải có nghĩa vụ trả tiếp cho Công ty CPTV&XDNĐ số tiền thực tế hoàn thành công trình là: 300.000.000 đồng + lãi chậm trả trên số tiền chưa thanh toán. Kể từ ngày Công ty CPTV&XDNĐ có yêu cầu thi hành án thì người

phải thi hành án phải chịu theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngày 09/10/2015, Chấp hành viên được phân công thụ lý vụ việc trên vừa nhận hồ sơ từ bộ phận tổng hợp giao để nghiên cứu tổ chức thi hành thì cũng là lúc nhận được văn bản của Công ty CPTV&XDND yêu cầu áp dụng ngay biện pháp phong tỏa tài khoản đối với ông Đ.Q.M và bà N.T.C.L tại các Ngân hàng TMCP CT-Chi nhánh Đ; Ngân hàng TMCP KL-Chi nhánh Đ; Ngân hàng VNTV-Chi nhánh Đ; Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ; Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam-Chi nhánh Đ nhưng văn bản yêu cầu chỉ cung cấp được thông tin về tên Ngân hàng; số Hộ chiếu ông M, CMND bà L, ngày tháng năm, nơi cấp hộ chiếu và CMND, thiếu số tài khoản, số dư tiền trong tài khoản nên Chấp hành viên lập biên bản giao quyết định thi hành án nêu trên cho người đại diện theo pháp luật của Công ty CPTV&XDND đồng thời lập biên bản giải quyết thi hành án với nội dung giải thích cho Công ty rõ về quyền và nghĩa vụ của Công ty theo Điều 7 Luật THADS; Theo đó, đề nghị Công ty tự mình thực hiện quyền xác minh hoặc ủy quyền cho người khác thay Công ty xác minh điều kiện thi hành án như tài sản, tài khoản, thu nhập...của ông M, bà L nhất là bổ sung số tài khoản, số dư tiền trong tài khoản của ông M, bà L tại các ngân hàng đã yêu cầu trên. Nếu có kết quả thì cung cấp cho Chấp hành viên để áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo thi hành án cho Công ty.

Riêng việc thực hiện yêu cầu áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản thì hiện tại Chấp hành viên chưa thể thực hiện được vì 2 lý do: thứ nhất chưa thông báo quyết định thi hành án cho ông M, bà L để tự nguyện thi hành; Thứ hai: Công ty không cung cấp được số tài khoản và số dư tiền trong tài khoản tại các ngân hàng trong văn bản yêu cầu nên không thể ra được Quyết định phong tỏa tài khoản ngay được.

Ngày 29/10/2015, Chấp hành viên xác định biện pháp phong tỏa tài khoản và khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án là biện pháp ngắn nhất, gọn nhất, hiệu quả nhất đối với vụ việc này trong tất cả các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự theo Luật chuyên ngành nên Chấp hành viên lựa chọn, ưu

tiên trực tiếp đến 05 chi nhánh ngân hàng theo cung cấp của Công ty CPTV&XDND ngay ngày đầu nhận hồ sơ thi hành án để xác minh tài khoản, số dư tiền trong tài khoản của ông M và bà L (Khoản 1 Điều 44 luật Thi hành án dân sự hiện hành) nhưng đều được các ngân hàng hẹn khi nào có giám đốc tại trụ sở và sắp xếp được thời gian sẽ thông báo sau, vì thế Chấp hành viên lập biên bản với người được ngân hàng giao trách nhiệm tiếp nhận văn bản xác nhận khi Chấp hành viên đến tại chi nhánh ngân hàng liên hệ công tác và trực tiếp giao mỗi chi nhánh ngân hàng 01 văn bản yêu cầu của Chấp hành viên có các số: 200, 201,202, 203, 204/YC-CCTHA ngày 29/10/2015 về việc yêu cầu ngân hàng phối hợp cung cấp thông tin về tài khoản, nếu có số dư tiền trong tài khoản của ông M, bà L thì đề nghị ngân hàng không được chi, chuyển trả cho ông M, bà L và trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm lập biên bản phải thông báo kết quả thực hiện cho Chấp hành viên để xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật; Trường hợp tài khoản đang giao dịch nhưng số dư quá nhỏ thì đề nghị ngân hàng vẫn cho duy trì tài khoản đó hoạt động bình thường và khi tài khoản có số dư tiền trên 50 triệu thì phải thông báo ngay cho Chấp hành viên đã ký văn bản để kịp thời phối hợp xử lý. Đại diện các ngân hàng đồng ý ký vào biên bản và nhận văn bản yêu cầu phối hợp của Chấp hành viên. Mặt khác, để xử lý tài sản đứng tên một người (Ông M hoặc bà L) nhưng thi hành được nghĩa vụ thi hành án cho cả hai người trong trường hợp Bản án trên không xác định ông M và bà L là vợ chồng nên Chấp hành viên đề nghị Công ty CPTV&XDND cung cấp thêm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M và bà L cũng như hồ sơ, Giấy phép xây dựng song Công ty không đáp ứng mà ngược lại cho rằng đó là trách nhiệm của Chấp hành viên đồng thời phát đơn kiến nghị gửi đến nhiều cấp của thành phố Đ yêu cầu can thiệp đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ việc thi hành án đảm bảo quyền lợi cho Công ty. Vì thế Chấp hành viên tiến hành các xác minh quan hệ nhân thân, điều kiện thi hành án của ông M, bà L như sau: Xác minh tại tổ 10 và UBND phường T có kết quả: Nhà đất của ông M mới xây xong gần năm, từ đó đến nay thường xuyên đóng khóa chặt cửa chính, không thấy ông M và bà L ra vào ngôi nhà. Ngoài ông M, bà L còn có một cháu gái khoản 02

tuổi. Hiện tại, thỉnh thoảng chỉ có một người có thể là người được thuê trông coi, quét dọn nhà ra vào cửa chính. Tra cứu hồ sơ hộ tịch của UBND phường T không thể hiện ông M, bà L đăng ký kết hôn, không đăng ký khai sinh cho cháu nhỏ. Về hồ sơ pháp lý nhà đất của ông M, bà L phường không nắm. Xác minh tại Công an phường T thể hiện: Ông M, bà L có kê khai hai người là vợ chồng nhưng không có Giấy kết hôn, Ông Đ.Q.M là Việt kiều Pháp; Bà N.T.C.L có hộ khẩu thường trú xã B, huyện C, tỉnh AG của Việt Nam; Cháu nhỏ Đ.T.C, sinh 2013 là con của hai người nhưng cũng không có bản sao Giấy khai sinh, không đăng ký tạm vắng. Xác minh tại Sở Tư Pháp thành phố Đ không thể hiện ông M, bà L đã kết hôn; Xác minh tại Tòa án nhân dân quận S không có tài liệu chứng minh ông M và bà L là vợ chồng qua hồ sơ tranh chấp tại Tòa án. Hồ sơ nhà đất đứng tên một mình ông M không có tên bà L, sao lục hộ chiếu ông M và CMND bà L; Xác minh tại Cục Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an tại thành phố Đ: Ông M là Việt kiều Pháp, hiện tại đang ở Pháp chưa nhập cảnh vào Việt Nam. Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai tại quận S và phòng quản lý đô thị quận S, thành phố Đ: Hồ sơ đăng ký Quyền sử dụng đất và Giấy phép xây dựng chỉ đứng tên ông M, không liên quan gì đến bà L. Nhà đất ông M không có biến động; Giấy CNQSD đất số: BA 645723 do UBND quận S, thành phố Đ cấp ngày 02/11/2010 và Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ cần thiết đứng tên ông M đã được sao lục giao cho Chấp hành viên.

Ngày 03/11/2015, các Chi nhánh ngân hàng TMCP CT-Chi nhánh Đ; Ngân hàng TMCP KL Chi nhánh Đ; Ngân hàng VNTV-Chi nhánh Đ đều có văn bản phúc đáp yêu cầu của Chấp hành viên ngày 29/10/2015, thông báo các tài khoản tiền gửi của ông M, bà L đã chấm dứt giao dịch từ năm 2013; ngày 09/11/2015, Ngân hàng TMCP SKB- Chi nhánh Đ thông báo ông M có mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và hiện tại có số dư tiền trong tài khoản là: 20 triệu đồng. Ngày 12/11/2015, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam- Chi nhánh Đ thông báo bà L có mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và có số dư tiền trong tài khoản là: 200 ngàn đồng; Tài khoản của ông M, bà L vẫn giao dịch bình thường kèm theo bản sao kê quá trình thực hiện giao dịch của từng tài khoản (lý do chậm trả lời của hai chi nhánh ngân hàng này là phải

xin ý kiến của Hội sở). Ngay sau khi nhận được thông báo của hai chi nhánh ngân hàng có số dư tiền trong tài khoản, Chấp hành viên đã liên hệ gặp trực tiếp Giám đốc từng Chi nhánh tiến hành lập biên bản; Ngân hàng đã thống nhất được phương thức phối hợp; Điều kiện, thời điểm tiến hành phong tỏa tài khoản, phân định rõ trách nhiệm đảm bảo bí mật và thông tin thường xuyên giữa Chấp hành viên và từng Giám đốc về số dư tiền gửi trong tài khoản của ông M, bà L.

Như vậy, đến giai đoạn này về thủ tục thông báo, xác minh điều kiện thi hành án ban đầu đã được Chấp hành viên triển khai tác nghiệp liên tục, cơ bản đồng bộ. Trong thời điểm bận rộn của những ngày cuối năm âm lịch Ất Mùi, ngày 05/02/2016 (nhằm ngày 27/12 âm lịch), Giám đốc Ngân hàng TMCP SKB- Chi nhánh Đ có văn bản số 87/2016/CV-CNĐ về việc phối hợp thi hành án, Công văn nêu rõ: “căn cứ yêu cầu số: 203/YC-CCTHA ngày 29/10/2015 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự quận S và thực hiện biên bản làm việc giữa Chấp hành viên với Giám đốc Ngân hàng TMCP SKB-CNĐ ngày 12/11/2015; Ngân hàng SKB-Chi nhánh Đ trân trọng thông báo thông tin khách hàng cho Chi cục thi hành án dân sự quận S biết: Ông Đ.Q.M, số hộ chiếu: N173615 cấp ngày 11/11/2012, có mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ; Có số dư tiền gửi tính đến ngày 04/02/2016 cụ thể là: Số TK 020011122211, loại tiền: VNĐ, loại hình: Tiền gửi thanh toán, ngày mở: 18/12/2014, số dư hiện tại: 260.000.000đ (làm tròn số)”. 08 giờ 00 phút ngày 05/02/2015, Giám đốc Chi nhánh Đ trực tiếp gọi điện thoại cho Chấp hành viên K và chỉ trong thời gian chưa quá 20 phút sau Chấp hành viên K đã đến tận trụ sở Chi nhánh Đ và theo lệnh của Giám đốc nhân viên văn thư của Chi nhánh đã giao trực tiếp thông báo trên cho Chấp hành viên K ký nhận. Vào 09 giờ cùng ngày, Chấp hành viên K ký Quyết định Phong tỏa tài khoản [*Phụ lục 1*]

Vào 10 giờ ngày 05/02/2016, Chấp hành viên đã lập xong biên bản giao trực tiếp quyết định phong tỏa tài khoản nêu trên cho người được giao trách nhiệm nhận văn bản của Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ và gọi điện thoại thông báo cho Giám đốc quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ngay sau khi hoàn thành việc phong tỏa tài

khoản của ông M tại Ngân hàng gửi giữ, Chấp hành viên đã ra thông báo số: 16/TB-CCTHA ngày 05/02/2016 gửi ông Đ.Q.M và bà N.T.C.L về việc phong tỏa tài khoản của ông M...; Yêu cầu ông M, bà L trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định phong tỏa trên, ông M và bà L phải tự nguyện thi hành toàn bộ nghĩa vụ thi hành án: 300 triệu đồng và lãi chậm thi hành án kể từ ngày Công ty CPTV&XDND yêu cầu thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự quận S. Đây là động tác tuy thừa nhưng không trái với quy định về nguyên tắc giải quyết thi hành án dân sự nhằm tạo cho người phải thi hành án có thêm cơ hội cho các bên thỏa thuận tự giải quyết vụ việc hoặc ông M, bà L có thêm thời gian tự nguyện thi hành toàn bộ nghĩa vụ thi hành án để được chấm dứt phong tỏa tài khoản và giải tỏa kê biên nhà đất. Chiều cùng ngày mặc dù các cơ quan như Bru điện, UBND phường, tổ dân phố đã chuẩn bị nghỉ tết nguyên đán nhưng Chấp hành viên cũng đã thực hiện xong thủ tục thông báo Quyết định phong tỏa tài khoản số: 14/QĐ-CCTHA...Kèm theo thông báo thi hành án số: 16/TB-CCTHA...theo các hình thức quy định tại Điều 39 Luật thi hành án dân sự hiện hành đến ông M, bà L; Công ty CPTV&XDND, Viện KSND quận S; niêm yết tại nhà đất ông M, UBND phường T, trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Ngày 15/02/2016, ngày làm việc đầu tiên sau tết nguyên đán. Theo khoản 3 Điều 67 Luật thi hành án dân sự hiện hành quy định: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản (do không có quy định trừ các ngày nghỉ lễ, tết). Vì thế, Chấp hành viên phải áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ... hoặc chấm dứt việc phong tỏa tài khoản số: 14/QĐ-CCTHA ngày 05/02/2016... Nếu chậm trễ sẽ vi phạm quy định nên buộc Chấp hành viên phải ra quyết định cưỡng chế theo Điều 76 Luật thi hành án dân sự hiện hành [*Phụ lục 2*]

Việc Chấp hành viên phải khấu trừ 160 triệu, trong đó ông M phải thực hiện ½ nghĩa vụ 300 triệu theo quyết định thi hành án số: 03/QĐ-CCTHA ngày 07/10/2015 là 150 triệu đồng + lãi suất chậm thi hành án kể từ ngày yêu cầu thi hành án và chi phí phát truyền hình 02 đợt, mỗi đợt 02 lần tổng cộng là 10 triệu đồng. Kể từ ngày 15/02/2016, trong thời hạn 03 ngày làm việc Chấp hành viên và thư ký thi hành án

đã song song thực hiện:

- Thư ký hoàn thành xong thủ tục thông báo Quyết định số: 15/QĐ-CCTHA ...cho người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của Luật Thi hành án dân sự hiện hành.

- Chấp hành viên lập biên bản trực tiếp giao quyết định khấu tiền trong tài khoản số 15/QĐ-CCTHA...cho đại diện theo pháp luật của Chi nhánh Đ thuộc Ngân hàng TMCP SKB kèm theo công văn số: 55/CV-CCTHA ngày 17/02/2016 để Ngân hàng thực hiện với các nội dung sau:

+ Giải thích cho Ngân hàng rõ chi tiết từng khoản trong tổng giá trị khấu trừ tại Quyết định để Ngân hàng thông suốt thực hiện việc khấu trừ và giải thích cho ông M (nếu ông M yêu cầu giải thích).

+ Đề nghị tiếp tục duy trì quyết định phong tỏa tài khoản số 14/QĐ-CCTHA... đối với số tiền còn lại chưa khấu trừ là 100 triệu đồng (Một trăm triệu) thêm 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định khấu trừ... (thời điểm cuối cùng phải chuyển tiền) với các lý do: Ông M, bà L đã kê khai là vợ chồng tại Công an phường T nhưng cần có thêm khoản thời gian nhất định để tập trung thu thập giấy tờ pháp lý về quan hệ vợ chồng của họ; Tiếp tục triệu tập ông M yêu cầu kê khai và cung cấp giấy tờ về mối quan hệ giữa ông M với bà L để xử lý số tiền 100 triệu khấu trừ tiếp (nếu đủ căn cứ xác định họ là vợ chồng) hoặc chấm dứt phong tỏa (nếu không thu thập được chứng cứ). Đặc biệt, đảm bảo thi hành án cho Bản án phúc thẩm của TAND thành phố Đ trong thời gian sớm nhất là nghĩa vụ án phí rất nhỏ nên rất khó xử lý nhà đất của ông M. Chấp hành viên xác định yêu cầu này là vượt quá quy định về phong tỏa tài khoản trong thi hành án dân sự nhưng không vì mục đích vụ lợi, không làm thay đổi giá trị tài sản của ông M, phù hợp với thực tế trong thời gian qua đã áp dụng có hiệu quả. Chấp hành viên cho rằng có thể đây là trường hợp pháp luật về thi hành án chưa dự lường trước nên chưa có quy định để xử lý các tình huống cụ thể như trên nên mạnh dạn đề nghị ngân hàng phối hợp.

Ngày 15/02/2016, Chi cục Thi hành án dân sự quận S nhận được Bản án phúc thẩm số: 15/20016/DS-PT ngày 25/01/2016 của TAND thành phố Đ xét xử đối với

các phần kháng cáo của Bản án sơ thẩm số: 18/DSST ngày 18/10/2015...và tiến hành thụ lý thi hành phần án phí của ông M, bà L cũng như án phí của Công ty CPTV&XDND theo khoản 2 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự.

+ Án phí DSST và DSPT ông M, bà L phải chịu là: 15.000.000 đồng.

+ Án phí do bác các yêu cầu Công ty CPTV&XDND phải chịu: 18.000.000đ

Đồng thời cùng ngày, Công ty CPTV&XDND nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án đối với ông Đ.Q.M và bà N.T.C.L phải hoàn chi phí giám định cho Công ty CPTV&XDND là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi... theo Bản án phúc thẩm số 15/20016/DS-PT. Đồng thời có văn bản yêu cầu cấm xuất nhập cảnh đối với ông Đ.Q.M và khẳng định ông M và bà L đang có mặt đón tết vui xuân tại nhà ở tổ 10, phường T...

Chi cục Thi hành án dân sự quận S đã thụ lý yêu cầu của Công ty...và phân công chính Chấp hành viên K tiếp tục trực tiếp thụ lý giải quyết các nghĩa vụ án phí cũng như trách nhiệm bồi hoàn chi phí giám định cùng với quyết định thi hành án trước đó đối với ông M, bà L. Theo thông tin do Công ty CPTV&XDND cung cấp ông M, bà L đang có mặt tại nơi tạm trú, Chấp hành viên đã phát ngay Giấy triệu tập ông M, bà L lần thứ 3 phải có mặt tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự quận S....vào lúc 09 giờ ngày 19/02/2016 để giải quyết thi hành án...

Ngày 18/02/2016, Ngân hàng chuyển tiền khấu trừ vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận S tại Kho bạc quận S đúng số tiền khấu trừ 160 triệu đồng; Cùng ngày Chấp hành viên K sau khi có kết quả xác minh ông M đã nhập cảnh vào Việt Nam trước tết nguyên đán do Cục Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công An tại thành phố Đ cung cấp đã đề nghị Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự quận S ký văn bản tạm hoãn xuất cảnh đối với ông Đ.Q.M để buộc ông M phải hợp tác trong việc thi hành án nhưng Chi cục trưởng xét thấy chưa cần thiết; Chấp hành viên tiếp tục ra quyết định thứ hai về việc khấu trừ tiếp 27.500.000 đồng trong số 100 triệu chưa giải tỏa (nếu không chấp nhận vi phạm này thì phải xử lý nhà đất sẽ rất phức tạp trong trường hợp ông M không tự nguyện thi hành mà giá trị phát sinh sau theo Bản án phúc thẩm quá nhỏ không ai chấp thuận kê biên nhà đất quá lớn để thi hành

án) và ký quyết định giải tỏa việc phong tỏa tài khoản của ông M đối với số tiền: 72.500.000đ còn lại trong tài khoản, số tiền này hết hiệu lực phong tỏa và tài khoản được giao dịch bình thường; Ký quyết định giải tỏa kê biên nhà đất của Đ.Q.M...(điều 105 Luật thi hành án dân sự).

Chính những hoạt động tích cực, kịp thời áp dụng các biện pháp cần thiết của Chấp hành viên đối với ông Đ.Q.M nên ngày 19/02/2016, ông M buộc phải có mặt tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S (theo giấy triệu tập lần 3) gặp Chấp hành viên K. Ông M liên tục chất vấn Chấp hành viên K với thái độ rất khó chịu do chưa đồng tình với Bản án sơ thẩm và phúc thẩm nên chưa muốn thi hành. Chấp hành viên K đã kiên trì, mềm mỏng giải thích rõ ràng, đầy đủ về nghĩa vụ thi hành án của ông M, bà L theo quy định pháp luật và đặc biệt yêu cầu ông M kê khai trung thực về mối quan hệ giữa ông với bà L được thể hiện tại hồ sơ đăng ký tạm trú của Công an phường T; Chính ông M, bà L đã kê khai là vợ chồng nên yêu cầu ông khẳng định lại mối quan hệ này để Chấp hành viên có cơ sở xử lý 03 quyết định thi hành án, Chấp hành viên tiến hành lập biên bản giải quyết thi hành án thì Ông M thừa nhận: Bà L là vợ của Ông từ năm 2011...; Trên cơ sở thừa nhận của ông M, Chấp hành viên đã thuyết phục ông M thực hiện nghĩa vụ của bà L, nếu không thì nhà đất đứng tên ông M là tài sản hình thành trong hôn nhân sẽ bị kê biên xử lý thi hành án cho nghĩa vụ của bà L. Nhận thức được vấn đề đó, ông M đề nghị Chấp hành viên giúp Ông đến ngân hàng nơi khác tại thành phố Đ rút tiền và ông M đã thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ của bà L và số tiền của ông còn lại: 27.500.000 đồng để thi hành án cho ½ giá trị của 02 quyết định thi hành án mới phát sinh ngay trong ngày (do quyết định khấu trừ lần 2 ký ngày 18/02/2016 chưa gửi cho Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ về việc tiếp tục khấu trừ: 27.500.000 đồng trong tài khoản của ông M nên chưa thực hiện). Theo đó, Chấp hành viên phải xử lý hồ sơ thi hành án bằng việc: Ra các quyết định thu hồi Quyết định khấu trừ tiền lần 2 trong tài khoản ông M..., Quyết định chấm dứt phong tỏa đối với số tiền: 72.500.000 đồng trong tài khoản ông M và ra mới Quyết định giải tỏa 100 triệu đồng còn lại trong tài khoản của ông M; Trực tiếp gọi cho ông M các văn bản: Quyết định giải tỏa kê biên nhà

đất của ông M; Quyết định giải tỏa phong tỏa tài khoản của ông M đối với số tiền 100 triệu...; Giấy xác nhận thi hành án xong cho ông M, bà L. Đồng thời thực hiện việc thông báo các quyết định, văn bản nêu trên cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đúng thủ tục quy định tại Điều 39 Luật thi hành án dân sự hiện hành. Ông M chân thành cảm ơn Chấp hành viên K đã thông báo đầy đủ, kịp thời cũng như giải thích tận tình nên vợ chồng ông M cảm thấy thanh thản rất nhiều sau thời gian quá nhiều bức bối...Chấp hành viên K đã kết thúc hồ sơ thi hành án trong sự may mắn.

3.2.2. Diễn hình số hai

Vụ việc này được suu tầm tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

Tóm tắt nội dung: Bản án số 38/2015/HSST ngày 13/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên: Công ty TNHH Gia Hội, địa chỉ: số 30 Hà Huy Tập, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Đà Nẵng số tiền 450.000.000đ và lãi chậm thi hành án. Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Đông Á – CN Đà Nẵng có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty TNHH Gia Hội phải chịu mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền còn thiếu tại thời điểm thanh toán.

Theo quy định pháp luật: từ khi nhận đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Đà Nẵng thì Cục THADS thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định thi hành án số 112/QĐ-CTHADS ngày 22/8/2015 với nội dung đúng như bản án đã tuyên.

Sau khi Chấp hành viên tại Cục THADS thành phố Đà Nẵng thụ lý hồ sơ đã tổng đạt Quyết định THA cho Ngân hàng, Công ty TNHH Gia Hội theo quy định. Nhưng xét thấy hồ sơ yêu cầu thi hành án của Ngân hàng không cung cấp được tài sản gì thuộc sở hữu của Công ty TNHH Gia Hội, chỉ cung cấp được 01 Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Công ty (trong đó có số tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Kiên Long – chi nhánh Đà Nẵng).

Chấp hành viên đã triệu tập Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Đà Nẵng đến làm việc và yêu cầu phía ngân hàng cung cấp thêm thông tin về tài sản hay hoạt động kinh doanh của Công ty Gia Hội. Nhưng Ngân hàng trả lời là không nắm rõ vì

công ty này đang dừng hoạt động và ban giám đốc đã bỏ trốn, trước đây Ngân hàng cho vay theo tín chấp nên không có tài sản để thế chấp đảm bảo thi hành. Nên đề nghị chấp hành viên xác minh theo hướng tài khoản tại các Ngân hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ưu tiên xác minh tài khoản theo Giấy chứng nhận ĐKKD kèm theo hồ sơ yêu cầu. Còn về phía công ty, tuy đã triệu tập nhưng không có mặt và không biết đã đi đâu? Hiện tại địa chỉ hoạt động kinh doanh đã không còn, đã trả trụ sở thuê trước đây lại cho chủ nhà.

Với tình hình sự việc như vậy, sau khi hết thời gian tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên chỉ còn phương án xác minh điều kiện thi hành án theo hướng tài khoản mở tại các Ngân hàng trên địa bàn Đà Nẵng. Ngày 5/9/2015, Chấp hành viên đã ban hành Công văn phối hợp xác minh số 444/CV-CTHA với nội dung: “đề nghị các Ngân hàng đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng rà soát, đối chiếu thông tin đối với chủ tài khoản là Công ty TNHH Gia Hội. Nếu ngân hàng nào có thông tin về Công ty TNHH Gia Hội thì thông báo cho Cục THADS thành phố được biết về: số tài khoản, số tiền trong tài khoản...”. Song song với việc gửi công văn cho tất cả các ngân hàng đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Ngày 6/9/2015, Chấp hành viên đã trực tiếp xác minh Ngân hàng TMCP Kiên Long – cn Đà Nẵng đối với số tài khoản theo Giấy chứng nhận ĐKKD trong hồ sơ yêu cầu. Khi đến Ngân hàng Kiên Long, chấp hành viên trực tiếp liên hệ đến Giám đốc Ngân hàng và đề nghị xác minh theo nội dung như trên. Sau khi nhận được thông báo như vậy, Giám đốc ngân hàng đã điện thoại xuống phòng hồ sơ và yêu cầu cung cấp thông tin tài khoản Công ty TNHH Gia Hội thì phát hiện trong tài khoản có 250.000.000đ. Sau khi chấp hành viên được thông báo, chấp hành viên lập ngay biên bản xác minh nêu rõ tình hình thông tin cụ thể tại số tài khoản của Công ty TNHH Gia Hội mở tại Ngân hàng TMCP Kiên Long; tiếp tục Chấp hành viên lập biên bản giải quyết đề nghị Giám đốc Ngân hàng Kiên Long cho phong tỏa tài khoản trên, không được cho chuyển dịch hay biến động gì trên số tài khoản đó và chờ quyết định xử lý của Cục THADS thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật. Giám đốc ngân hàng đã ký vào biên bản xác minh và biên bản giải quyết (đồng thời đề nghị nhân viên

ngân hàng đã cung cấp ký vào biên bản xác minh).

Ngày 7/9/2015, chấp hành viên đã ra Quyết định phong tỏa tài khoản số 07/QĐ-CTHADS, phong tỏa số tiền 250 triệu đồng tại tài khoản số ... và trực tiếp đến gửi quyết định phong tỏa trên cho Giám đốc Ngân hàng ký nhận. Sau đó, chấp hành viên đã ban hành thông báo số 456/TB-CTHA ngày 8/9/2015 với nội dung: “Thông báo cho Công ty TNHH Gia Hội, ngày 17/9/2015 Cục THADS thành phố Đà Nẵng sẽ khấu trừ số tiền 250.000.000đ tại số tài khoản ... mở tại Ngân hàng TMCP Kiên Long – cn Đà Nẵng”. Sau đó, chấp hành viên trực tiếp đến trụ sở công ty để tổng đạt thông báo nhưng không có ai ở đó, nên chấp hành viên phải niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 17/9/2015, Chấp hành viên ban hành Quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản số 07/QĐ-CTHADS theo đúng số tiền đã phong tỏa tài khoản và tiến hành tổng đạt quyết định đó cho Ngân hàng Kiên Long. Yêu cầu Ngân hàng kiên long chuyển số tiền 250.000.000 đồng vào số tài khoản trong Quyết định khấu trừ.

* *Nhận định*: Đây là 01 vụ việc rất hiếm gặp, không phải tính chất phức tạp của vụ việc, mà tại thành phố Đà Nẵng thì có rất nhiều vụ việc như thế này. Điều đặc biệt là vì thông thường đối với những doanh nghiệp đã bỏ trốn đi khỏi địa phương như thế này thì tài khoản sẽ thường là không có tiền và xác minh sẽ không có hiệu quả, cuối cùng là sẽ thuộc loại án không có điều kiện. Tại ví dụ này, tôi muốn để mọi người có thể hình dung được quy trình của việc xử lý 01 tài khoản khi xác minh được là nó đang có tiền và Chấp hành viên cần phải làm gì để xử lý số tiền đó đúng quy định pháp luật.

3.2.3. Diễn hình số ba

Vụ việc này được suu tầm tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

Tóm tắt bản án: Tại Bản án số 52/HSPT ngày 15/1/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, tuyên: Ông Đoàn Văn Đức, địa chỉ: tổ 9, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có nghĩa vụ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, 157.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi cơ quan thi hành án nhận được bản án nói trên và Cục trưởng đã ra Quyết định thi hành số 43/CTHADS ngày 15/2/2015, chuyển hồ sơ cho chấp hành viên T tổ chức thi hành. Khi nhận được Quyết định thi hành án, chấp hành viên T đã

đọc bản án, nghiên cứu các thông tin về nhân thân, tài sản, thông tin liên quan đến ông Đức tìm hướng giải quyết.

Với một Bản án hình sự “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” rất phổ biến hiện nay thì chấp hành viên T với nhiều năm kinh nghiệm làm trong ngành hiểu được rằng quá trình làm rõ tài sản, nhà đất đứng sở hữu của ông Đức này đã được cơ quan điều tra tiến hành điều tra rất kỹ càng. Khi đến cơ quan thi hành án mà không có phần tuyên xử lý tài sản gì để đảm bảo thi hành án như bản án này thì hầu hết tài sản của ông Đức đã không còn nữa. Vì vậy, chấp hành viên tiến hành xác minh qua 2 nguồn đó là: tại địa chỉ ghi trong bản án và tại tài khoản trong các Ngân hàng tại thành phố Đà Nẵng. Ngày 28/2/2015, chấp hành viên T xác minh trực tiếp tại địa chỉ của ông Đức trước đây có cư trú và gặp Tổ trưởng tổ 9, phường Xuân Hà tìm hiểu về việc ông Đức trước đây có hay lui tới Ngân hàng nào gần đây không? Trên địa bàn địa phương có bao nhiêu ngân hàng đóng ở đây? Sau đó, ngày 29/2/2016 chấp hành viên T có công văn số 675/CV-CTHA gửi toàn bộ Ngân hàng đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đồng thời liên hệ bằng điện thoại gặp trực tiếp các chi nhánh ngân hàng gần địa chỉ ông Đức cư trú trước đây.

Sau thời gian 15 ngày, chấp hành viên T nhận được các công văn phối hợp của ngân hàng phản hồi lại thì trong đó có 01 Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Thanh Khê đang có số tài khoản X, đứng tên ông Đoàn Văn Đức, đúng với địa chỉ trong bản án, có số dư là 105.000.000đ. Ngay lập tức Chấp hành viên T làm giấy giới thiệu và xuống trực tiếp Ngân hàng trên lập biên bản phong tỏa tài khoản ngay số tiền của ông Đoàn Văn Đức. Trong thời gian 10 ngày theo quy định của pháp luật, chấp hành viên T ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản của ông Đức và kết chuyển thu số tiền án phí theo nội dung bản án. Tuy số tiền không đủ để thi hành dứt điểm bản án nói trên, còn phải tiếp tục xác minh để tìm thêm nguồn tài sản khác nhưng theo tác giả đó là một đóng góp và nỗ lực không nhỏ của chấp hành viên T.

Nhận định: Đối với vụ việc hình sự trong ví dụ này, chúng ta gặp rất nhiều trong công tác thi hành án dân sự tại nhiều địa phương, theo tôi thì đây không phải là một vụ việc khó để xử lý, nhưng tôi đưa ra nghiên cứu trong luận văn của mình với mục đích là muốn chia sẻ cách thức xác minh điều kiện thi hành án khi xuống địa phương để tìm ra được nguồn tiền, nguồn thông tin quan trọng mà đôi khi chấp

hành viên không để ý, để thời gian cho người phải thi hành kịp tẩu tán hết tài sản.

3.3. Những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện biện pháp PTTK

3.3.1. Trong xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Đây là biện pháp đòi hỏi phải có sự chuẩn bị chính xác về các thông tin liên quan đối với tài khoản của người phải thi hành án như nhân thân, số tài khoản, chủ tài khoản, số dư để áp dụng biện pháp phong tỏa chính xác. Muốn có đủ thông tin để tự Chấp hành viên áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án phải tiến hành xác minh điều kiện thi hành án hoặc phải xuất phát từ yêu cầu của người được thi hành án bằng văn bản theo loại án yêu cầu. Vấn đề xác minh điều kiện thi hành án cả Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2014 đều quy định tại Điều 44 nhưng hiện tại đã được thay đổi khá toàn diện về nội dung so với quy định trước đó; Đồng thời vấn đề xác minh điều kiện thi hành án được hướng dẫn và quy định chi tiết tại Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP. Với những quy định này, nổi lên các vướng mắc, khó khăn như sau:

Một, trách nhiệm xác minh điều kiện thi hành án được chuyển từ người được thi hành án sang Chấp hành viên thành nghĩa vụ của Chấp hành viên phải thực hiện xác minh; Nghĩa vụ xác minh điều kiện thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự trước đây của người được thi hành án thành quyền, và quyền đó là tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh cũng như rất nhiều quyền khác được quy định tại Điều 7, khoản 5 Điều 44 Luật thi hành án dân sự hiện hành sẽ là áp lực rất lớn lên sức chịu đựng của Chấp hành viên trong trường hợp: Chỉ tiêu hoàn thành nhiệm vụ giao cho Chấp hành viên hàng năm rất cao trong điều kiện mỗi năm mỗi Chấp hành viên phải thụ lý và giải quyết trung bình trên 300 vụ việc tại thành phố Đà Nẵng là quá tải; Nhiều vụ việc phức tạp không chỉ từ sự chống đối của người phải thi hành án mà còn phức tạp trong các mối quan hệ phối hợp xác minh, giải quyết vụ việc. Đặc biệt một số người được thi hành án dựa vào quyền của mình xác định nghĩa vụ xác minh là của Chấp hành viên nên không hợp tác, sẵn sàng gây khó bằng nhiều hình thức...Phần lớn người được thi hành án chỉ cung cấp thông tin không đầy đủ, thiếu chính xác để cơ quan thi hành án xác minh là chủ yếu, điều này làm mất rất nhiều thời gian công sức của Chấp hành viên.

Hai, điểm c khoản 6 Điều 44 Luật THADS quy định: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin khi người được thi hành án hoặc người đại diện theo ủy quyền của người được thi hành án có yêu cầu trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu... Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân từ chối thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Yêu cầu trên được xác định là quyền của người được thi hành án (Điểm đ khoản 1 Điều 7 Luật THADS) nhưng Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP không hướng dẫn rõ hơn quyền này. Đối với quy định thời gian cung cấp thông tin về tài khoản là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thực sự không phù hợp với thực tế giao dịch tài chính ngân hàng hiện nay nên người được thi hành án có thực hiện yêu cầu cũng khó có kết quả như mong muốn vì: Trong điều kiện ngày nay, giao dịch về tài khoản được thực hiện rất nhanh chóng, thuận tiện bằng các thao tác nghiệp vụ điện tử, ngân hàng đều có dịch vụ chuyển khoản qua mạng internet, điện thoại di động chỉ cần đăng ký tin nhắn thông qua điện thoại gửi tới ngân hàng và mất mấy ngàn phí là xong thủ tục, hay chỉ là cú đúp chuột, hoặc mất vài phút thì đến được ngân hàng, tổ chức tín dụng cũng có thể rút hết tiền trong tài khoản. Mặt khác, giữa người có tài khoản và tổ chức tín dụng, kho bạc, ngân hàng luôn có mối quan hệ khăng khít, lâu dài trong quá trình tạo ra lợi nhuận cho cả đôi bên nên các thông tin liên quan đến tài khoản của họ một khi đã không còn được bí mật do quá trình tiến hành các thủ tục xác minh của người được thi hành án đã giúp cho người phải thi hành án có nhiều thời gian để tẩu tán tiền trong tài khoản. Đặc biệt, Luật về các tổ chức tín dụng và Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT ngày 14/01/2014 của Bộ Tư Pháp-Bộ Tài Chính- Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam - Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội chưa có thay đổi nên người được thi hành án chưa thể tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh được các thông tin về tài khoản của người phải thi hành án do quy định về bảo mật thông tin tài khoản.

Ba, theo tinh thần của Điều 67 Luật Thi hành án dân sự hiện hành, Điều 20 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và mẫu Quyết định phong tỏa tài khoản ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp thì khi phong tỏa tài khoản, Chấp hành viên phải xác định rõ số tiền bị phong tỏa trong tài khoản đó, nghĩa là số tiền phong tỏa phải là số tiền của người phải thi hành án đang có thực trong tài khoản bị

phong tỏa. Quy định này chỉ có tác dụng khi tại thời điểm phong tỏa, tài khoản có số dư đủ để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án mà chưa tính tới việc phong tỏa trong một khoản thời gian nhất định đối với tài khoản đó nếu như tại thời điểm xác minh hoặc ban hành quyết định phong tỏa không có số dư hoặc có nhưng không đủ thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Thực tế tổ chức thi hành án cho thấy, khác với các loại nghĩa vụ khác, khi người phải thi hành án có nghĩa vụ trả tiền, nếu xác định được họ có số dư trong tài khoản cụ thể thì Chấp hành viên có quyền áp dụng khoản 2 Điều 45 và Điều 76 Luật Thi hành án dân sự để ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản đó để thi hành án ngay cả khi chưa hết thời gian tự nguyện mà không cần thiết phải áp dụng biện pháp phong tỏa rồi mới áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ, trong khi thời gian giữa hai biện pháp này chỉ là 10 ngày và người phải thi hành án không có quyền thay thế nghĩa vụ trả tiền bằng một nghĩa vụ khác trong thời gian áp dụng biện pháp phong tỏa. Do đó, biện pháp phong tỏa tiền trong tài khoản chỉ có thể có tác dụng hơn khi cho phép được áp dụng trong trường hợp cần “đón lõng” khoản tiền phải thi hành án trong tài khoản của người phải thi hành án mà tại thời điểm xác minh, ra quyết định phong tỏa chưa có số dư hoặc số dư ít không đủ để thi hành án, làm cho biện pháp phong tỏa tài khoản có tác dụng rắn đẽ mạnh hơn đối với người phải thi hành án.

Ví dụ: Ngày 25 tháng 11 năm 2015, Chấp hành viên xác định Công ty TM&DV Phước Sanh có tài khoản xxx tại Ngân hàng TMCP Kiên Long – chi nhánh Đà Nẵng nhưng qua xác minh thì số dư chỉ một triệu đồng nhưng tổng nghĩa vụ phải THA của Công ty này là một tỷ đồng. Số dư này quá ít để áp dụng biện pháp bảo đảm nhưng Chấp hành viên vẫn không thể thực hiện được biện pháp phong tỏa số tiền 1.000.000.000 đồng để có thể đón các khoản tiền có thể chuyển đến tài khoản này trong thời gian tới. Một khi đã không áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản theo cách thức đón trước Chấp hành viên không biết đến khi nào mới có thể nắm bắt được chính xác nguồn tiền sẽ được chuyển vào tài khoản của Công ty TM&DV Phước Sanh trong thời gian tới để xác minh, phong tỏa kịp thời và có thể phải liên tục xác minh tài khoản đó trong nhiều lần, trong khi đó, có tiền về tài khoản là Công ty này nhanh chóng thanh toán hoặc rút tiền mặt ngay. Hiệu quả xác minh và phong tỏa tài khoản đối với Công ty TM&DV Phước Sanh sau đó sẽ rất thấp do thủ tục tiến hành của cơ quan THA không nhanh bằng thông tin và thủ tục

thanh toán, rút tiền của Công ty này.

Cùng với quy định phải có số dư tại thời điểm phong tỏa, việc quy định thời hạn áp dụng biện pháp bảo đảm này là 10 ngày cũng quá ngắn, nhất là trong điều kiện số lượng công việc quá tải đối với Chấp hành viên và quy định biên bản giao quyết định phong tỏa phải do Chấp hành viên trực tiếp lập và ký, các công chức khác của cơ quan Thi hành án không thực hiện thay như thủ tục thông báo các văn bản khác của cơ quan Thi hành án.

3.3.2. Về thủ tục giao quyết định phong tỏa

Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định: “*Chấp hành viên có trách nhiệm bảo mật của những thông tin về tài khoản của người phải thi hành án bị áp dụng biện pháp bảo đảm khi được Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại, tổ chức tín dụng khác cung cấp*” cũng tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau, chưa thống nhất, chưa được hướng dẫn cụ thể, xác định trách nhiệm bảo mật như thế nào? Về nguyên tắc, biên bản xác minh tài khoản, quyết định phong tỏa tài khoản không phải là văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước của cơ quan Thi hành án dân sự nên không hạn chế về đối tượng tiếp cận trong nội bộ cơ quan thi hành án cũng như các cơ quan khác (Viện Kiểm sát, người được thi hành án, văn thư...). Vì vậy, một khi những thông tin về tài khoản của người phải thi hành án mất tính bí mật thì khó có thể xác định được người chịu trách nhiệm. Mặt khác, những thông tin đó có được sử dụng để thi hành án cho những việc thi hành án khác cùng đang tổ chức thi hành án tại cơ quan thi hành án hoặc sau đó hay không, Chấp hành viên có được cung cấp thông tin đó cho Chấp hành viên khác trong đơn vị khi người phải thi hành án thi hành nhiều nghĩa vụ do các Chấp hành viên khác thụ lý là những vấn đề chưa được quy định, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể.

3.4. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp PTTK

3.4.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

- Cần sửa đổi quy định tại Điều 41 Luật Thi hành án dân sự theo hướng công chức cơ quan Thi hành án dân sự giao quyết định phong tỏa tài khoản cho nhân viên Văn thư của Kho bạc Nhà nước, ngân hàng, tổ chức tín dụng mà không cần phải Chấp hành viên giao cho đại diện theo pháp luật hoặc người chịu trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đó nhận. Người nhận có trách nhiệm giao ngay hoặc

thông báo ngay cho người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức đó để thực hiện, tránh sự chậm trễ, kéo dài.

- Đối với quy định về bảo mật thông tin về tài khoản của người phải thi hành án bị áp dụng biện pháp bảo đảm, cần có hướng dẫn cụ thể về phạm vi, đối tượng được sử dụng thông tin tài khoản của người phải thi hành án, về chế độ văn thư, lưu trữ các thông tin này để xác định rõ người chịu trách nhiệm khi không thực hiện bảo mật thông tin về tài khoản của người phải thi hành án, tránh trường hợp quy tất cả trách nhiệm cho Chấp hành viên.

- Cần phải có một khoản tiền đặt trước khi nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản đồng thời quy định rõ về hình thức bồi thường và mức bồi thường cụ thể. Đây chính là công cụ đặc lực và là cơ chế đảm bảo cụ thể để chấp hành viên mạnh dạn áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự mà không phải lo lắng về trách nhiệm bồi thường đồng thời sẽ nâng cao trách nhiệm và vai trò của người được thi hành án trong việc phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự giải quyết vụ việc.

- Khi chưa có văn bản quy định cụ thể, chi tiết hơn về thời hạn áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản trong thi hành án dân sự tác giả xin đề xuất phương án như sau: khi đã hết thời hạn áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản theo luật định, chấp hành viên có thể ra một công văn duy trì hiệu lực của quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản cho đến khi có đủ căn cứ xử lý tài sản. Như vậy chấp hành viên có thể linh động về thời hạn áp dụng để có những tác nghiệp phù hợp trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự.

3.4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật

- Cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của Chấp hành viên thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và kiểm tra hoạt động tổ chức thi hành án của họ. Đồng thời có chế độ, chính sách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao để họ yên tâm công tác, không bị sự cám dỗ của vật chất làm suy thoái đạo đức nghề nghiệp, làm sai lệch kết quả tác nghiệp trong khi tổ chức thi hành án.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, hướng dẫn địa phương xây dựng chương trình công tác, tổ chức học tập, kiểm tra, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng kiến nghị. Thường xuyên tổ chức các buổi, xây dựng phong trào thi đua lập nhiều thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như ngày thành lập

ngành, thực hiện lời dạy của Bác Hồ đối với kiểm sát viên để làm động lực thực hiện tốt, xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Cần quán triệt đồng bộ những nội dung cơ bản của luật THADS và các văn bản hướng dẫn có liên quan để các chấp hành viên, cán bộ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành. Mặt khác, cần tổng kết, đánh giá công tác thi hành án các vụ việc theo từng tháng, từng quý trong năm để rút kinh nghiệm, đề ra phương pháp để thực hiện xuất sắc hơn nữa nhiệm vụ của ngành.

- Cần thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự nói chung, về trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự nói riêng. Đặc biệt là đối với các tổ chức tín dụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan để họ nhận thức rõ Chấp hành viên là người có thẩm quyền yêu cầu Tổ chức tín dụng thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin về tài khoản của khách hàng và nghĩa vụ thực hiện quyết định phong tỏa tài khoản, quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án để thi hành án.

3.5. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp PTTK

Thứ nhất, Cần có quy định cụ thể để nhận biết các hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản của người phải thi hành án. Pháp luật quy định xuất phát từ mục đích ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản, trốn tránh việc thi hành án, chấp hành viên ra quyết định phong tỏa tài khoản. Tuy nhiên, như đã phân tích, hiện chưa có bất kỳ một văn bản hướng dẫn quy định dấu hiệu nào được coi là tẩu tán tiền trong tài khoản, trốn tránh việc thi hành án. Việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản do ý chí của Chấp hành viên có chăng là ý chí chủ quan, mơ hồ của cá nhân. Mặt khác, khi áp dụng lại chịu áp lực từ quy định phải chịu trách nhiệm trước quyết định đó. Điều này càng là rào cản làm mất đi ý nghĩa của biện pháp phong tỏa tài khoản.

Thứ hai, Cần có quy định tạo cơ sở pháp lý để người được thi hành án tự mình có thể xác minh, thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án. Cụ thể như quy định về phạm vi thẩm quyền của Chấp hành viên đến đâu đối với các vụ việc thi hành án có giá trị “a”, giá trị “b”. Giá trị “a,b” ở đây có thể quy đổi thành tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật. Việc quy định, khái quát thành luật là cơ sở vững chắc để Chấp hành viên tự mình thu thập tài liệu, thông tin.

Thứ ba, cần quy định rõ về quy trình, thủ tục từ khi xác minh cho đến khi ra

quyết định phong tỏa tài khoản và thực hiện quyết định. Luật Thi hành án dân sự quy định phong tỏa tài khoản là một trong ba biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự. Tuy nhiên mọi quy trình mà chấp hành viên thực hiện chỉ là sự khái quát, suy đoán kết hợp giữa lý luận và quá trình thực tiễn áp dụng mà chưa hề có một điều luật cụ thể nào nói đến hay quy định. Vì vậy, việc quy định rõ về quy trình, thủ tục từ khi xác minh cho đến khi ra quyết định phong tỏa tài khoản và thực hiện quyết định là điều rất cần thiết.

Thứ tư, cần bổ sung vào Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 các quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp kịp thời với Chấp hành viên, Cơ quan thi hành án dân sự để cung cấp đúng, đầy đủ và kịp thời các thông tin, số liệu về tài khoản của người phải thi hành án và các chế tài đặt ra nếu có vi phạm.

Thứ năm, cần hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản, thu nhập cá nhân theo hướng chuyển phần lớn các giao dịch liên quan đến thu nhập, chi tiêu, thương mại của các cá nhân, cơ quan, tổ chức phải được thực hiện thông qua hệ thống tài khoản được đăng ký tại các tổ chức tín dụng. Có thể nói để thực hiện được điều này không phải là dễ dàng vì cần một quá trình lâu dài và kế hoạch cụ thể. Nhưng một khi đã thực hiện được thì nó có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với biện pháp phong tỏa tài khoản, đảm bảo thi hành án dân sự, mà còn có ý nghĩa đối với các lĩnh vực và khía cạnh khác trong xã hội.

Kết luận Chương 3

Trong chương 3, tôi tập trung đưa ra một số kiến nghị để khắc phục những hạn chế, khó khăn đã - đang và sẽ xảy ra trong thực tiễn thi hành án dân sự, với mục đích góp phần hoàn thiện pháp luật hơn về biện pháp phong tỏa tài khoản. Như đã đề cập ở các chương trên thì hiện nay quy định pháp luật về biện pháp PTTK này mới được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực pháp luật thi hành vào ngày 1/7/2015, thời gian trải nghiệm những quy định này còn quá mới nên chưa bộc lộ hết tất cả những khó khăn, vướng mắc mà chấp hành viên tổ chức thi hành án gặp phải trong thực tế. Vì vậy, ở mức độ giác ngộ những bất cập trong Luật thi hành án dân sự 2008 cũng như những thay đổi trong Luật THADS 2014 thì tác giả chỉ mới nghiên cứu được một số tồn tại như đã trình bày và đề ra những giải pháp, kiến nghị theo suy nghĩ chủ quan của bản thân. Do đó, tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý Thầy, Cô và các bạn nhiều hơn nữa, để bài viết được hoàn thiện hơn trong các công

trình nghiên cứu tiếp theo về biện pháp phong tỏa tài khoản.

KẾT LUẬN

Luật Thi hành án dân sự đã quy định khá chặt chẽ và đầy đủ về biện pháp bảo đảm thi hành án nói chung và biện pháp phong tỏa tài khoản nói riêng; góp phần bảo đảm cho các bản án, quyết định được thực thi một cách nghiêm chỉnh và triệt để, làm giảm lượng án tồn đọng do các đương sự không có điều kiện thi hành, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, tổ chức chính trị - xã hội và của mọi công dân. Với ý nghĩa là biện pháp pháp lý được Chấp hành viên áp dụng theo một trình tự, thủ tục luật định trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, đặt tài sản của người phải thi hành án trong tình trạng bị hạn chế hoặc tạm thời bị cấm sử dụng, định đoạt, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng nhằm bảo toàn điều kiện thi hành án, ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng về tài sản trốn tránh việc thi hành án, làm cơ sở cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án. Việc pháp luật quy định về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự xuất phát từ việc áp dụng kết hợp giữa biện pháp tự nguyện thi hành án dân sự và cưỡng chế thi hành án dân sự; từ yêu cầu của việc đa dạng hóa các biện pháp tổ chức thi hành án dân sự; sự khác nhau giữa biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự và biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự và từ thực tiễn thi hành án dân sự đòi hỏi khi chưa thực hiện ngay được biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự thì cần có cơ chế ngăn chặn việc tẩu tán, định đoạt tài sản của người phải thi hành án để thông qua đó có thể bảo toàn điều kiện thi hành án của đương sự.

Biện pháp phong tỏa tài khoản được áp dụng linh hoạt, tại nhiều thời điểm, nhiều địa điểm khác nhau trong quá trình thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, trốn tránh việc thi hành án. Việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản chưa làm thay đổi, chuyển dịch về quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chủ sở hữu, chủ sử dụng. Biện pháp phong tỏa tài khoản có thể được Chấp hành viên tự mình ra quyết định áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự và người yêu cầu phải chịu trách nhiệm về việc áp dụng. Khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp phong

tòa tài khoản được giải quyết một lần và có hiệu lực thi hành. Với những ưu điểm vượt trội như vậy, các biện pháp bảo đảm ngày càng thể hiện được vai trò của mình trong thi hành án dân sự tại thành phố Đà Nẵng nói riêng và trên cả nước nói chung.

Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự đã cho thấy nhiều hạn chế trong cả quy định của pháp luật và việc thực hiện. Thiết nghĩ việc nghiên cứu sâu sắc, nghiêm túc về các biện pháp bảo đảm nói chung và biện pháp phong tỏa tài khoản nói riêng để khắc phục, hoàn thiện hơn nữa các quy định của pháp luật là điều rất cần thiết.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Lê Bình (2014), *Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự - Thực tiễn tại Quảng Bình*, Luận văn thạc sỹ, Đại học Huế - Khoa Luật.
2. Lê Vĩnh Châu (2015), *Thi hành bản án, quyết định của tòa án về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn tiến sỹ, Học viện xã hội khoa học Việt Nam.
3. Vũ Chiền Hà (2015), *Chuyên đề Những vướng mắc khi phong tỏa tài khoản để thi hành án*, Tạp chí dân chủ và pháp luật.
4. Phan Huy Hiếu (2012), *Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự*, Luận văn thạc sỹ, Khoa Luật Hà Nội.
5. Lê Thị Hòa (2013), *Áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Vinh- Khoa giáo dục chính trị.
6. Học viện tư pháp (2010), *Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự*, NXB Tư pháp – Hà Nội.
7. Nguyễn Bá Nam (2015), *Kê biên tài sản là quyền sử dụng đất trong thi hành án dân sự từ thực tiễn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*, Luận văn thạc sỹ, Học viện xã hội khoa học Việt Nam.
8. Nguyễn Thị Nhân (2012), *Chuyên đề Những quy định mới của pháp luật và những vấn đề cần lưu ý trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án*, Tạp chí dân chủ và pháp luật tháng.
9. Nguyễn Thị Nhân (2012), *Chuyên đề Công tác thi hành án dân sự liên quan đến các tổ chức tín dụng, ngân hàng, khó khăn vướng mắc và một số giải pháp*, Tạp chí dân chủ và pháp luật tháng.
10. *Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Bộ Chính trị.
11. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Bộ luật dân sự 2005*, NXB Chính trị quốc gia.
12. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam 2011*, NXB Chính trị quốc gia.

13. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật thi hành án dân sự*, NXB Chính trị quốc gia.
14. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014*, NXB Chính trị quốc gia.
15. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Luật tổ chức tín dụng*, NXB Chính trị quốc gia.
16. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Nghị định 62/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự*, Hà Nội.
17. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Nghị định 125/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục THADS*, Hà Nội.
18. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã*, Hà Nội.
19. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT ngày 14/01/2014 của Bộ Tư Pháp-Bộ Tài Chính-Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam-Bộ Lao Động-Thương Binh và Xã Hội hướng dẫn việc cung cấp thông tin về tài khoản, thu nhập của người phải thi hành án và thực hiện việc phong tỏa, khấu trừ để thi hành án dân sự*, Hà Nội.
20. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*, Hà Nội.
21. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012 của Bộ Tư pháp, Bộ công an về việc quy định cụ thể phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự*, Hà Nội;

22. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự*, Hà Nội.
23. Lê Minh Tâm (2010), *Thử bàn về lý luận THA*, luật học.
24. Lại Anh Thắng (2010), *Thực hiện pháp luật về THADS ở tỉnh BR-VT*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh
25. Huỳnh Văn Tiến, *Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng để cưỡng chế thi hành án dân sự - Thực tiễn áp dụng tại quận Ninh kiều thành phố Cần Thơ*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Cần Thơ - Khoa Luật;
26. Lê Anh Tuấn (2004), *Đổi mới thủ tục thi hành án dân sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, trường Đại học luật Hà Nội;
27. Hà Minh Tuấn (2011), *Chuyên đề Những quy định mới về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự*, Tạp chí dân chủ và pháp luật tháng 7.
28. *Từ điển tiếng việt (2014)*, NXB bách khoa.
29. *Từ điển tiếng việt (2014)*, nhà xuất bản thanh niên.
30. *Từ điển tiếng việt (2014)*, nhà xuất bản văn hóa thông tin.
31. *Từ điển tiếng việt (2014)*, của nhà xuất bản.

Trang web:

32. Website: <http://thabacninh.vn/index.php/vi/news/San-pham/cong-tac-thi-hanh-an-dan-su-lien-quan-den-cac-to-chuc-tin-dung-ngan-hang-849/>
33. Website: <http://moj.gov.vn/tongcucthihanhan/Pages/home.aspx/>
34. Website: <http://thabacninh.vn/index.php/vi/news/San-pham/chuyen-de-nhung-van-de-can-luu-y-trong-viec-ke-bien-dinh-gia-dinh-gia-lai-giam-gia-ban-dau-gia-tai-san-de-thi-hanh-an-847/>
35. Website: <http://thabacninh.vn/index.php/vi/news/San-pham/chuyen-de-nhung-van-de-can-luu-y-trong-viec-thanh-toan-tien-thi-hanh-an-va-thu-nop-phi-thi-hanh-an-848/>
36. Website: <http://thabacninh.vn/index.php/vi/news/San-pham/chuyen-de-ve-mien-giam-nghia-vu-thi-hanh-an-doi-voi-khoan-thu-nop-ngan-sach-nha-nuoc-850/>

37. Website: <http://thabacninh.vn/index.php/vi/news/San-pham/chuyen-de-nhung-van-de-can-luu-y-trong-viec-ra-quyet-dinh-va-thong-bao-ve-thi-hanh-an-842/>
38. Website: <http://thabacninh.vn/index.php/vi/news/San-pham/chuyen-de-nhung-noi-dung-co-ban-cua-nghi-dinh-so-62-2015-nd-cp-ngay-18-7-2015-cua-chinh-phu-qy-dinh-chi-tiet-va-huong-dan-thi-hanh-mot-so-dieu-cua-luat-thi-hanh-an-dan-su-841/>
39. Website: <http://bhxhtphcm.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/334/huong-dan-viec-cung-cap-thong-tin-va-thuc-hien-phong-toa-khau-tru-tai-khoan-thu-nhap-de-thi-hanh-an-dan-su/>

(Phụ lục 1)

Mẫu số: C 15-THA

*(Ban hành theo TT số: 09/TT-BTP
ngày 30/5/2011 của Bộ Tư pháp)*

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP Đ
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN S**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/QĐ-CCTHA

Quận S, ngày 05 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH
Phong tỏa tài khoản**

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 66 và 67 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số: 62/2015/N Đ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số: 18/DSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 03/QĐ-THA ngày 07/10/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ;

Căn cứ Văn bản số: 87/2016/CV-CNĐ ngày 05/02/2016 của Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ về việc thực hiện phối hợp thi hành án;

Xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản của người phải thi hành hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa tài khoản đối với ông: Đ.Q.M, sinh năm 1953. Hộ chiếu số: N173615 do Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp cấp ngày 11/11/2012.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 10G, phường T, quận S, thành phố Đ;

Số tiền 260.000.000 đồng trong tài khoản số: 020011122211. Loại tiền gửi thành (Số dư tính đến ngày 04/02/2016 là: 260.000.000 đồng) tại Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ (Số: 15 đường Trần Phú, thành phố Đ).

Tổng số tiền: 260.000.0000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn); Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ có trách nhiệm ngăn chặn không để Đ.Q.M rút hoặc chuyển số tiền nêu trên cho đến khi có quyết định giải tỏa phong tỏa tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự.

Điều 2. Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện KSND quận S (K/sát);
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA

CHẤP HÀNH VIÊN

N. Q.K

(Phụ lục 2)

Mẫu số: C 15-THA
(Ban hành theo TT số: 09/TT-BTP
ngày 30/5/2011 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP Đ
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/QĐ-CCTHA

Quận S, ngày 05 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71 và Điều 76 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số: 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số: 18/DSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 03/QĐ-THA ngày 07/10/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ;

Căn cứ Quyết định Phong tỏa tài khoản số: 14/QĐ-CCTHA ngày 05/02/2016 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ;

Xét thấy ông Đ.Q.M, sinh 1953, tạm trú tại tổ 10G, phường T, quận S, thành phố Đ có tiền đang gửi tại Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ nhưng không tự nguyện thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khấu trừ tiền đối với: ông Đ.Q.M, sinh 1953. Hộ chiếu số: N173615 do Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp cấp ngày 11/11/2012;

Địa chỉ tạm trú tại: Tổ 10G, phường T, quận S, thành phố Đ;

Số tiền khấu trừ: 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) trong tài khoản số: 020011122211 của ông Đ.Q.M thuộc loại hình tiền gửi thanh toán có tại: Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ, địa chỉ: 15 đường Trần Phú, thành phố Đ để thi hành án.

Điều 2. Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 vào tài khoản 3111.0.1555147.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ được mở tại: Kho Bạc Nhà nước quận S, thành phố Đ trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 3. Ngân hàng TMCP SKB-Chi nhánh Đ, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND quận Sơn Trà (K/sát);
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTH

CHẤP HÀNH VIÊN

N.Q.K